**ĐỀ ÁN**

**PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC TRƯNG**

**TỈNH TUYÊN QUANG, GIAI ĐOẠN 2023 -2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 144/QĐ-UBND ngày 19/ 4 /2023 của UBND tỉnh)*

**PHẦN MỞ ĐẦU**

**1. Sự cần thiết xây dựng đề án**

Tuyên Quang là tỉnh thuộc vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ, có nguồn tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú cả về mặt tự nhiên và văn hóa. Về tài nguyên du lịch văn hóa, Tuyên Quang là tỉnh giàu truyền thống cách mạng, có nhiều di tích văn hóa lịch sử, văn hóa, trong đó nổi bật là Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào; **Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Bình (nơi diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng); Khu di tích lịch sử cách mạng Lào (Làng Ngòi - Đá Bàn); Thành cổ Tuyên Quang; các giá trị văn hóa dân tộc bản địa… Về tài nguyên du lịch tự nhiên, Tuyên Quang có** phong cảnh thiên nhiên tươi đẹp với những thắng cảnh kỳ thú, độc đáo và hấp dẫn, trong đó nổi bật là Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt K**hu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình; Suối khoáng Mỹ Lâm…** Đây là nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, có tính khác biệt để Tuyên Quang khai thác phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng.

Những năm qua, với nhiều giải pháp thúc đẩy phát triển du lịch nói chung và xây dựng sản phẩm du lịch nói riêng, hoạt động du lịch Tuyên Quang đã có nhiều khởi sắc, đã hình thành một số khu, điểm với các sản phẩm du lịch độc đáo đó là: Khu du lịch Tân Trào với loại hình du lịch lịch sử, văn hóa; Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm phát triển loại hình du lịch nghỉ dưỡng gắn với chăm sóc sức khỏe, sắc đẹp; Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình, điểm du lịch thác Bản Ba với loại hình du lịch sinh thái, dã ngoại…, đặc biệt với hệ thống đền, chùa nổi tiếng linh thiêng, tỉnh đã khai thác tốt hoạt động du lịch tâm linh, tín ngưỡng.

Mặc dù đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng phát triển du lịch ở Tuyên Quang chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh; sự đóng góp của du lịch trong cơ cấu kinh tế địa phương còn hạn chế, chưa đạt được mục tiêu đề ra. Việc khai thác các giá trị tài nguyên để xây dựng sản phẩm du lịch còn thiếu tầm nhìn tổng thể dẫn đến các sản phẩm du lịch còn đơn điệu, trùng lặp, chưa phát triển rõ nét các sản phẩm đặc trưng, có thương hiệu riêng của Tuyên Quang. Mặt khác, việc xây dựng sản phẩm du lịch chưa được chú trọng và đầu tư đúng mức, nhất là các sản phẩm du lịch cao cấp. Vì vậy, việc phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới là hết sức cần thiết, nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, khẳng định thương hiệu du lịch và khả năng cạnh tranh của du lịch tỉnh Tuyên trên thị trường trong nước và quốc tế.

**2. Các căn cứ xây dựng đề án**

- Luật Di sản Văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

- Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

- Luật Bảo vệ Môi trường ngày 17 tháng 11năm 2020 ;

- Luật Đa dạng sinh học ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11năm 2017 ;

- Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị quyết số 103/NQ-CP ngày 6 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị khóa XII về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

- Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch ;

- Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030;

- Quyết định số 2073/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030;

- Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh;

- Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn;

- Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020-2025;

- Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2013 Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt chủ trưởng, danh mục và dự toán kinh phí xây dựng Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2030;

- Đề án, chương trình, kế hoạch của các ngành, các lĩnh vực, các địa bàn trong tỉnh Tuyên Quang đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt có thời hạn đến năm 2025, 2030.

**3. Quan điểm và mục tiêu của đề án**

***3.1. Quan điểm xây dựng đề án***

Nội dung đề án phải phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030; Chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đồng thời khai thác có hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của Tuyên Quang để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo, chất lượng, có thương hiệu và khả năng cạnh tranh trong khu vực, trong nước và quốc tế.

***3.2. Mục tiêu của đề án***

Xây dựng, phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh Tuyên Quang để đáp ứng được nhu cầu thị trường khách du lịch trong nước và quốc tế đến Tuyên Quang, sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân và doanh nghiệp, tăng thu ngân sách cho địa phương.

**PHẦN NỘI DUNG**

**I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC TRƯNG**

**1.** **Điều kiện về giá trị tài nguyên du lịch**

***1.1. Giá trị văn hóa lịch sử cách mạng***

*a) Khu Di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào:* Thủ đô Khu giải phóng -Trung tâm Thủ đô kháng chiến, là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cơ quan Trung ương ở và làm việc trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Tổng diện tích của toàn khu là 561,1km2 với 178 di tích, trong đó có các di tích tiêu biểu, như: Cây đa Tân Trào, đình Tân Trào, đình Hồng Thái, lán Nà Nưa, lán họp Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng, Khu di tích Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ, Khu di tích Minh Thanh, Khu di tích Trung Yên, Khu di tích ATK Kim Quan…

*b) Khu di tích lịch sử* ***Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng****:* Nơi tổ chứcĐại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, đây là một sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước trưởng thành mới về tư tưởng, đường lối chính trị của Đảng. Đảng từ bí mật trở lại hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển cách mạng. Đến thời điểm hiện tại, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng là Đại hội duy nhất tổ chức tại địa phương ngoài thủ đô Hà Nội.

*c) Khu di tích Làng Ngòi - Đá Bàn:* Nơi Đoàn cán bộ cách mạng Lào đã ở, làm việc thời kỳ 1950-1951, đặc biệt tại đây đã diễn ra Đại hội Quốc dân Lào (Mặt trận Lào kháng chiến). Đại hội quyết định thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất và quyết định thành lập Chính phủ kháng chiến Lào, bầu Hoàng thân Xuphanuvông làm Thủ tướng đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc thống nhất; đồng chí Thao Singkapau Chounnamali làm Phó chủ tịch Mặt trận. Đại hội Quốc dân Lào đã thông qua bản cương lĩnh, đường lối chính trị trong giai đoạn trước mắt của cách mạng Lào.

***1.2. Giá trị sinh thái, đa dạng sinh học; sinh thái nông nghiệp***

*a) Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình:* Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình là nơi có diện tích rừng tự nhiên lớn với tính đa dạng sinh học cao, có nhiều loại động thực vật quý hiếm, và là nơi sinh sống của đồng bào các dân tộc, tiêu biểu như Tày, Dao, Mông, Pà Thẻn... Đặc trưng khí hậu vùng là quanh năm mát mẻ, với những cánh rừng nguyên sinh bạt ngàn và cảnh quan hùng vĩ như bức tranh thủy mặc giữa đại ngàn. Rừng tự nhiên và bản sắc văn hóa đặc sắc của đồng bào đang sinh sống nơi đây đang được bảo tồn tốt cùng với giá trị nổi bật về cảnh quan thiên nhiên. Nơi đây có thể xây dựng và khai thác dòng sản phẩm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vãn cảnh lòng hồ gắn với tìm hiểu, trải nghiệm các giá trị thiên nhiên, văn hóa dân tộc bản địa. Đây là tài nguyên du lịch có giá trị lớn cần được khai thác và phát huy thành sản phẩm du lịch đặc trưng nổi bật của Tuyên Quang.

*b) Giá trị sinh thái nông nghiệp:* Tuyên Quang có nhiều tài nguyên du lịch gắn với hệ sinh thái nông nghiệp nông thôn như ruộng bậc thang Hồng Thái - Na Hang, Xuân Lập - Lâm Bình; đặc sản cam sành Hàm Yên; làng nghề chè Vĩnh Tân - Sơn Dương, đồi chè cổ thụ Khau Mút - Lâm Bình… Với các giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, khác biệt này, Tuyên Quang có thể khai thác phát triển một số sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn công nghệ cao gắn với các sản phẩm OCOP, VietGAP.

***1.3. Giá trị văn hóa lịch sử tâm linh gắn với các lễ hội truyền thống***

*a) Giá trị văn hóa dân tộc bản địa; giá trị văn hóa tâm linh:* Tuyên Quang có 22 dân tộc cùng sinh sống, mỗi dân tộc có những nét đặc trưng riêng về văn hóa như phong tục tập quán, lối sống, cấu trúc các làng bản, kiến trúc nhà ở, ẩm thực, đặc biệt là nhiều lễ hội, tín ngưỡng truyền thống hấp dẫn như: Lễ hội Lồng tông của dân tộc Tày các huyện Na Hang, Chiêm Hoá, lâm Bình; lễ hội đình của dân tộc Cao Lan (lễ hội đình Giếng Tanh, thành phố Tuyên Quang, lễ hội đình Minh Cầm, huyện Yên Sơn), lễ hội Động Tiên, huyện Hàm Yên, nghi lễ nhảy lửa dân tộc Pà Thẻn, lễ cấp sắc dân tộc Dao... Đây là các giá trị tài nguyên du lịch văn hóa dân tộc đặc sắc có thể khai thác phát triển các sản phẩm du lịch văn hóa dân tộc, du lịch cộng đồng.

*b) Lễ hội Thành Tuyên:* Lễ hội Thành Tuyên là lễ hội hết sức độc đáo và riêng biệt của Tuyên Quang được tổ chức thường niên vào dịp Tết trung thu và là lễ hội được đông đảo người dân trong tỉnh cùng du khách mong đợi. Đến với lễ hội Thành Tuyên, khách du lịch được hòa mình trong bầu không khí náo nức, rộn ràng của tiếng trống, tiếng nhạc với những điệu dân vũ truyền thống và chiêm ngưỡng hàng trăm mô hình đèn Trung thu khổng lồ, độc đáo; được thiết kế, chế tác và xây dựng bởi những bàn tay khéo léo và tư duy sáng tạo của chính những người dân Tuyên Quang. Lễ hội Thành Tuyên đã được sách Kỷ lục Guiness Việt Nam xác nhận là Lễ hội có nhiều mô hình đèn Trung thu độc đáo, lớn nhất Việt Nam.

***1.4. Giá trị tài nguyên du lịch nghỉ dưỡng***

*a) Suối khoáng nóng Mỹ Lâm:* Suối khoáng nóng Mỹ Lâm thuộc phường Mỹ Lâm, thành phố Tuyên Quang được đánh giá là một trong những mỏ nước khoáng tốt nhất cả nước với mạch nước nằm ở độ sâu 150m, nhiệt độ 67ºC, chứa nhiều khoáng chất có tác dụng chữa các bệnh về cơ, xương, khớp, cao huyết áp, vôi hóa cột sống, lưu thông khí huyết... Suối khoáng Mỹ Lâm có tiềm năng và lợi thế để phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng; chăm sóc sức khỏe cao cấp như spa làm đẹp da, tắm khoáng nóng, tắm bồn sục, tắm bùn, làm nước uống…

*b) Giá trị hồ thủy điện Tuyên Quang gắn với khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình:* Hồ thủy điện Tuyên Quang nằm trong Khu bảo tồn tiên nhiên Na Hang - Lâm Bình có diện tích mặt nước khoảng 8.000 ha. Với cảnh sắc thiên nhiên và núi non hùng vĩ, mặt hồ trong xanh và thơ mộng, được ví như Hạ Long giữa đại ngàn... đây thực sự là tiềm năng lớn để phát du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; du lịch trải nghiệm lòng hồ; trải nghiệm rừng nguyên sinh, thác nước, hang động, leo núi… gắn với tìm hiểu các giá trị văn hóa của cộng đồng địa phương.

***1.5. Các giá trị đặc trưng khác***

Bên cạnh các giá trị tài nguyên nổi bật, Tuyên Quang còn một số giá trị tài nguyên để xây dựng các sản phẩm khác như:

*a) Hệ thống thác nước:* Hệ thống thác nước ở Tuyên Quang là một trong những nét đặc sắc, thế mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên, phù hợp xây dựng, khai thác loại hình du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm gắn với du lịch cộng đồng, du lịch thể thao mạo hiểm... Tiêu biểu là thác Khuổi Nhi, thác Mơ, thác Bản Ba, thác Lụa…

*b) Cảnh quan hang động:*

- Động Tiên (xã Yên Phú, huyện Hàm Yên) gồm bảy hang động khác nhau (động Tiên, động Đàn Đá, động Thiên Đình, động Thiên Cung, động Thạch Sanh, động Tam Cung, động Âm Phủ).

- Động Song Long (xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình) có lòng động cao 40m, rộng khoảng 50m, chiều sâu có thể lên tới 200m.

- Hang Khuổi Pín (xã Khuôn Hà, huyện Lâm Bình) có 3 khoang, chỗ rộng nhất trên 300m2, chỗ cao nhất trên 100m cùng với hàng trăm ngách nhỏ…

Ngoài ra, các hang động khác như: Hang Phia Vài được xếp hạng di tích, danh thắng Quốc gia (xã Khuôn Hà, Lâm Bình), hang Thẳm Hoóc, hang Thẳm Vài, hang Bó Ngoặng (xã Phúc Sơn, Chiêm Hoá), hang Phúc Ứng, hang Thiện Kế (Sơn Dương)....

**2. Điều kiện về cơ sở hạ tầng giao thông và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch**

***2.1. Cơ sở hạ tầng giao thông***

### *a) Hệ thống giao thông đường bộ*

Trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hiện nay có có 6 tuyến quốc lộ đi qua với tổng chiều dài 564km (quốc lộ 2, quốc lộ 2C, quốc lộ 2D, quốc lộ 3B, quốc lộ 37, quốc lộ 279); 4 tuyến đường tỉnh dài 451km (ĐT.185, 186, 188, 189); 304km đường đô thị; 2.740km đường huyện, đường xã tạo thành mạng lưới giao thông chính với tổng chiều dài 4.058km, tạo thành mạng lưới liên hoàn, thông suốt, kết nối giữa Tuyên Quang với các các tỉnh trong vùng và cả nước; kết nối giữa các huyện, thành phố trong tỉnh. Về phân bố không gian của mạng lưới giao thông đường bộ, có thể thấy rõ mật độ đường cao hơn ở các khu vực có địa hình phẳng hơn là thành phố Tuyên Quang, huyện Sơn Dương, huyện Hàm Yên; còn lại các huyện miền núi cao hơn gồm Yên Sơn, Chiêm Hóa, Na Hang, Lâm Bình có mật độ đường thấp hơn.

### *b) Hệ thống giao thông đường thủy nội địa:*

Mạng lưới sông suối ở Tuyên Quang tương đối dày với mật độ khoảng 0,9km/km2 và phân bố tương đối đồng đều là điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông đường thủy. Hiện nay, Tuyên Quang đang khai thác 2 tuyến đường thuỷ nội địa trên sông Lô, sông Gâm. Ngoài ra, vùng hồ thủy điện Tuyên Quang cũng mở ra tiềm năng phát triển các cảng bến thủy phục vụ du lịch và vận chuyển xung quanh vùng hồ.

*- Tuyến đường thủy nội địa trên sông Lô:* Tuyến đường thủy nội địa trên sông Lô đoạn chảy qua Tuyên Quang có chiều dài 192,6 km là tuyến đường thủy duy nhất nối Tuyên Quang với Hà Giang ở phía Bắc và với Hà Nội cũng như một số tỉnh ở vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ ở phía Nam.

*- Tuyến đường thủy nội địa trên sông Gâm:* Tuyến đường thủy nội địa trên sông Gâm đoạn chảy qua tỉnh Tuyên Quang có chiều dài khoảng 110km. Đoạn khai thác vận tải được khoảng 70km.

*-* *Vùng hồ thủy điện Tuyên Quang:* Hồ được hình thành từ việc ngăn sông tích nước của sông Gâm và sông Năng, mặt hồ rộng khoảng 8.000 ha. Hiện tại, phương tiện thủy chủ yếu là hoạt động vận tải khách du lịch.

***2.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch***

*a) Cơ sở lưu trú du lịch:*

Hệ thống các cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn toàn tỉnh đã phát triển nhanh về số lượng, quy mô và chất lượng dịch vụ. Các cơ sở lưu trú du lịch đã có nhiều đổi mới về phương thức kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế hiện nay: Chất lượng trang thiết bị trong phòng nghỉ được nâng cao, đội ngũ lao động được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, kết hợp hài hòa giữa dịch vụ ăn và nghỉ, cũng như các loại hình dịch vụ bổ sung khác, tạo mối liên kết qua lại tương hỗ lẫn nhau.

Hiện nay, toàn tỉnh có 408 cơ sở lưu trú với 4.237 buồng và 6.140 giường, trong đó có 33 khách sạn xếp hạng từ 1-4 sao. Các cơ sở lưu trú du lịch phân bố không đồng đều, tập trung chủ yếu trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, với 146 cơ sở, chiếm 35% hệ thống cơ sở lưu trú toàn tỉnh, còn lại số lượng cơ sở lưu trú du lịch phân bố ở các huyện: Yên Sơn: 40 cơ sở; Sơn Dương: 56 cơ sở; Hàm Yên: 31 cơ sở; Chiêm Hóa: 40 cơ sở; Na Hang: 46 cơ sở; Lâm Bình: 49 cơ sở. Công suất sử dụng buồng bình quân đạt trên 50%/năm. Mô hình lưu trú homestay phát triển mạnh, hiện nay toàn tỉnh có 94 hộ kinh doanh homestay, riêng huyện Lâm Bình chiếm 54% tổng số homestay của tỉnh. Tuy nhiên, cơ sở lưu trú có chất lượng cao ở các khu, điểm du lịch nói chung còn thiếu, chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch như: Khu du lịch lịch sử, văn hóa và sinh thái Tân Trào; Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình; Điểm du lịch thác Bản Ba...

*b) Cơ sở ăn uống:*

Trên địa bàn tỉnh có trên 250 cơ sở ăn uống, nhà hàng cơ bản đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, trong đó phát triển mới một số nhà hàng có quy mô lớn đã chú trọng tới việc xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ chuyên nghiệp.

*c) Cơ sở vui chơi giải trí:* Các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao, dịch vụ phục vụ khách du lịch ở Tuyên Quang nhìn chung còn rất hạn chế. Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh chưa có khu vui chơi giải trí đích thực nào có thể phục vụ được nhu cầu giải trí cho khách du lịch, nhất là vào buổi tối. Ở các khách sạn lớn (3 - 4 sao), những dịch vụ bổ sung thường chỉ bao gồm: Massage, tennis, bể bơi, phòng karaoke... Gần đây, tỉnh Tuyên Quang cũng đã chú trọng quy hoạch một số khu vui chơi giải trí, nhưng cũng còn hạn chế, chưa thu hút được khách du lịch. Sự hạn chế về các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao, một mặt đã không kích thích được khả năng chi tiêu của khách, mặt khác đã hạn chế thời gian lưu trú của họ, hạn chế khả năng thu hút khách du lịch đến với tỉnh Tuyên Quang. Đây là một trong những nguyên nhân khách du lịch lưu trú ở Tuyên Quang ngắn ngày, ảnh hưởng đến mức chi tiêu...

*d) Vận chuyển khách**du lịch:* Hệ thống vận chuyển khách du lịch tại Tuyên Quang đã có sự tham gia của doanh nghiệp góp phần đáp ứng nhu cầu di chuyển, tham quan của khách du lịch. Hiện toàn tỉnh có khoảng 70 tàu, thuyền du lịch, đang hoạt động phục vụ khách tại Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn có 13 công ty, chinhánh, đại lý lữ hành hoạt động đưa, đón phục vụ khách du lịch đến Tuyên Quang.

*đ) Các cơ sở khác:* Hiện nay, Tuyên Quang đã đầu tư, phát triển một số khu vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe, mua sắm... góp phần bổ trợ cho hoạt động du lịch, kéo dài thời gian lưu trú và khuyến khích sự chi tiêu của du khách.

**3. Điều kiện về nguồn nhân lực du lịch**

Theo thống kê, tổng số lao động liên quan đến du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có khoảng 17.500 người, trong đó lao động trực tiếp khoảng 2.900 người. Tuy nhiên, tỷ lệ lao động được đào tạo đúng chuyên ngành du lịch mới chiếm 5,8%. Số lao động tham gia phục vụ hoạt động du lịch được các cơ sở nhà hàng, khách sạn đào tạo, tập huấn ngắn hạn chiếm tỷ lệ lớn. Vì vậy tính chuyên nghiệp và kỹ năng của lao động ngành du lịch chưa cao, lao động du lịch còn mang tính phổ thông, khả năng đáp ứng được yêu cầu phát triển dịch vụ du lịch cho khách quốc tế và khách cao cấp còn hạn chế.

Về công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong những năm qua tỉnh Tuyên Quang đã quan tâm, thúc đẩy việc đào tạo nhân lực du lịch. Trường Đại học Tân Trào đã tuyển sinh và đào tạo chuyên ngành du lịch; cơ quan quản lý nhà nước về du lịch thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như lễ tân, du lịch cộng đồng, chế biến món ăn, nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch... nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ du khách; cán bộ, viên chức và người lao động trong lĩnh vực du lịch tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý, nghiệp vụ về du lịch, tham gia các Hội thi Hướng dẫn viên du lịch giỏi… qua đó nghiệp vụ, kỹ năng của người lao động trong ngành đã từng bước được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

**4. Điều kiện về phát triển thị trường và sản phẩm du lịch**

***4.1. Tổng quan về thực trạng phát triển du lịch***

# *a) Khách du lịch:*

*\* Khách du lịch quốc tế:* Tổng số lượt khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang trong giai đoạn 2016 - 2022 còn khá khiêm tốn; chỉ đạt khoảng 36.434 lượt, chiếm khoảng 0,30% tổng lượng khách; trung bình mỗi năm chỉ đón được gần 5.205 lượt. Có thể đánh giá số lượng khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang còn rất hạn chế. Ngày lưu trú trung bình của khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang còn rất thấp, khoảng 1 ngày. Mục đích của phần lớn khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang là: Tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm văn hóa cộng đồng dân tộc bản địa (homestay); tham quan danh lam thắng cảnh, nghiên cứu, sinh thái...

***Biểu đồ 1: Số liệu khách quốc tế đến Tuyên Quang******giai đoạn 2016 - 2022***

***Bảng 1: Khách du lịch quốc tế đến Tuyên Quang******giai đoạn 2016 - 2022***

*Đơn vị: Lượt khách*

| **Hạng mục** | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số lượt khách quốc tế | 5.310 | 5.550 | 6.030 | 6.589 | 3.670 | 2.019 | 7.180 |
| Tỷ lệ % so với tổng số khách | 0,37 | 0,35 | 0,34 | 0,34 | 0,21 | 0,13 | 0,30 |
| **Tổng số khách** | **1.440.550** | **1.590.900** | **1.760.600** | **1.945.650** | **1.708.000** | **1.604.999** | **2.372.000** |

*\* Khách du lịch nội địa:* Khách du lịch nội địa chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số khách du lịch đến Tuyên Quang (trung bình hàng năm lượng khách nội địa chiếm trên 99%). Khách du lịch nội địa đến Tuyên Quang tăng trưởng ổn định ở mức khá cao, năm sau cao hơn năm trước. Năm 2016, cả tỉnh đón trên 1,4 triệu lượt khách, đến năm 2022 tăng lên trên 2,3 triệu lượt khách; trung bình mỗi năm tăng xấp xỉ 10,8%/năm.

Trong những năm 2020 - 2022 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 toàn cầu gây ảnh hưởng lớn đến ngành du lịch trên thế giới nói chung cũng như Việt Nam và Tuyên Quang nói riêng thì lượng khách du lịch nội địa giảm. Năm 2020, tổng số khách nội địa đến Tuyên Quang tuy giảm hơn so với năm 2019, nhưng cũng đạt được trên 1,7 triệu lượt khách; và đến năm 2022 đạt trên 2,3 triệu lượt khách.

Khách du lịch nội địa đến Tuyên Quang chủ yếu với mục đích tham quan các di tích lịch sử cách mạng ở Tân Trào, Kim Bình; tham quan thắng cảnh khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang, Lâm bình; du lịch nghỉ dưỡng kết hợp tắm khoáng nóng ở Mỹ Lâm; tham quan, trải nghiệm du lịch văn hóa cộng đồng dân tộc (homestay) ở Lâm Bình, Na Hang...

Khách du lịch nội địa đến Tuyên Quang chủ yếu đi theo nhóm do các công ty du lịch lữ hành tổ chức; Công đoàn của các cơ quan tổ chức; hoặc tự tổ chức theo các nhóm... Ngày lưu trú trung bình của khách nội địa đến Tuyên Quang nhìn chung còn thấp, chỉ đạt trung bình 1 - 2 ngày.

***Biểu đồ 2: Số liệu khách nội địa đến Tuyên Quang******giai đoạn 2016 – 2022***

***Bảng 2: Khách du lịch nội địa đến Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2022***

*Đơn vị: Lượt khách*

| **Hạng mục** | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số lượt khách | 1.435.240 | 1.585.350 | 1.754.570 | 1.939.061 | 1.705.230 | 1.602.980 | 2.364.820 |
| *Tỷ lệ % so với tổng số khách* | *99,63* | *99,65* | *99,66* | *99,66* | *99,79* | *99,87* | *99,69* |
| **Tổng số** | **1.440.550** | **1.590.900** | **1.760.600** | **1.945.650** | **1.708.000** | **1.604.999** | **2.372.000** |

*b) Tổng thu từ du lịch:*

Tổng thu từ du lịch bao gồm tất cả các khoản thu từ khách du lịch như lưu trú, ăn uống, vận chuyển, dịch vụ lữ hành, hướng dẫn, mua sắm hàng lưu niệm và các dịch vụ bổ sung khác... Trong những năm qua, ở Tuyên Quang nói riêng và cả nước nói chung, tổng thu từ du lịch chưa được thống kê một cách đầy đủ bởi hoạt động kinh doanh còn phân tán, một số dịch vụ kinh doanh theo mùa vụ như các dịch vụ bán hàng tại các điểm du lịch và từ các ngành khác được hưởng từ khách du lịch như bưu chính viễn thông, thương mại, ngân hàng, bảo hiểm, vận tải... Do đó tổng thu từ du lịch đã được thống kê chưa phản ánh đúng thực chất phát triển.

Cùng với sự gia tăng về số lượng khách du lịch, tổng thu từ du lịch của Tuyên Quang cũng gia tăng trong giai đoạn 2016 - 2019 (không tính đến các yếu tố trượt giá của VND). Năm 2016, tổng thu từ du lịch của Tuyên Quang đạt được 1.239 tỷ đồng và đến năm 2019 đã lên tới 1.750 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong những năm 2020 - 2021 do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nên tổng thu từ du lịch cũng giảm theo số lượng khách du lịch. Năm 2020 tổng thu du lịch Tuyên Quang chỉ đạt 1.500 tỷ đồng (giảm 250 tỷ đồng so với năm 2019); và năm 2021 tiếp tục giảm xuống còn 1.488 tỷ đồng.

Về cơ cấu chi tiêu của khách du lịch: Tổng thu du lịch của Tuyên Quang chủ yếu từ dịch vụ lưu trú, ăn uống của khách và nguồn thu từ vé tham quan, vận chuyển. Thu nhập từ các dịch vụ bổ sung, bán hàng lưu niệm, hoạt động lữ hành, dịch vụ khác chiếm tỷ trọng rất nhỏ.

***Bảng 3: Tổng thu từ du lịch của tỉnh Tuyên Quang******giai đoạn 2016 - 2022***

*Đơn vị: Tỷ đồng*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạng mục** | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| Tổng thu du lịch | 1.239 | 1.380 | 1.556 | 1.750 | 1.500 | 1.488 | 2.475 |

***Biểu đồ 3: Tổng thu từ du lịch của tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 - 2022***

*c) Lao động ngành du lịch:*

Xác định việc phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là khâu quan trọng trong phát triển du lịch. Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch trong những năm qua đã được quan tâm, thúc đẩy. Trường Đại học Tân Trào đã tuyển sinh và đào cho các sinh viên chuyên ngành du lịch. Cơ quan quản lý nhà nước từ tỉnh, huyện, thành phố cũng thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như lễ tân, du lịch cộng đồng, chế biến món ăn, nghiệp vụ du lịch cho người điều khiển và nhân viên phục vụ trên phương tiện thủy vận chuyển khách du lịch... nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp và chất lượng phục vụ du khách. Cử cán bộ, viên chức và người lao động trong lĩnh vực du lịch tham gia các lớp bồi dưỡng cập nhật kiến thức quản lý, nghiệp vụ về du lịch; tham gia các Hội thi Hướng dẫn viên du lịch giỏi cấp khu vực... Qua đó nghiệp vụ, kỹ năng của người lao động trong ngành đã từng bước được nâng lên, góp phần nâng cao chất lượng du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

Năm 2021, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang có khoảng 17.500 lao động đang làm việc tại các đơn vị kinh doanh du lịch, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh. Lực lượng lao động chủ yếu làm việc ở các cơ sở lưu trú và ăn uống (lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp); các khu, điểm du lịch và tại các khu vực vui chơi giải trí, các cơ sở dịch vụ bổ sung khác.

Tổng số lao động tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch có xu hướng gia tăng, nhưng chậm. Năm 2016 tổng số lao động là 13.600 lao động cả trực tiếp và gián tiếp, đến năm 2022 tăng lên 20.000 người.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, Sở Văn hóa thể thao và Du lịch Tuyên Quang đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về du lịch cho lực lượng lao động tham gia hoạt động du lịch: Đào tạo bồi dưỡng hướng dẫn viên di sản, di tích, quản lý cơ sở lưu trú du lịch, quản lý homestay, bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch (buồng, bàn, bar, lễ tân, hướng dẫn du lịch…) cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc trong ngành du lịch, tại các doanh nghiệp, Ban quản lý các khu, điểm du lịch.

***Bảng 4: Hiện trạng lao động trong du lịch Tuyên Quang (2016 -2022)***

*Đơn vị tính: Người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hạng mục** | 2016 | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
| Tổng số lao động | 13.600 | 14.000 | 14.400 | 15.000 | 16.000 | 17.500 | 20.000 |

***Biểu đồ 4: Hiện trạng lao*** *động trong du lịch* ***Tuyên Quang giai*** *đoạn 2016 -2022*

***4.2. Thực trạng phát triển thị trường, sản phẩm du lịch***

*a) Thực trạng về thị trường du lịch:*

Trong những năm qua, thị trường khách du lịch của Tuyên Quang ngày càng được mở rộng cả thị trường quốc tế và thị trường nội địa.

- Khách quốc tế chủ yếu đến từ các quốc gia: Pháp, Mỹ, Nga, Anh, Trung Quốc, Hàn Quốc...

- Khách trong nước đến từ hầu hết các vùng trong cả nước.

+ Khách đến từ các tỉnh phía Bắc: Hà Nội, Ninh Bình, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên và các tỉnh phía Bắc.

+ Khách đến từ khu vực miền Trung và duyên hải Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Quảng Nam, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Huế, Phú Yên, Khánh Hòa, Bình Thuận.

+ Khách đến từ các tỉnh thành phía Nam: Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bến Tre, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh, Vũng Tàu và các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

*b) Thực trạng về sản phẩm du lịch*

Trong thời gian qua, Tuyên Quang đã chú trọng đầu tư khai thác và phát triển các sản phẩm du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của mỗi địa phương. Trên địa bàn toàn tỉnh đã hình thành rõ nét một số khu, điểm du lịch như: Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào; Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình; Khu du lịch suối khoáng nóng Mỹ Lâm; Khu du lịch sinh thái Na Hang - Lâm Bình; các làng du lịch cộng đồng gắn với nông nghiệp nông thôn ở Lâm Bình và Hồng Thái (Na Hang); Điểm du lịch thác Bản Ba (huyện Chiêm Hoá); các điểm du lịch tâm linh (đền Pắc Tạ, đền Hạ, đền Thượng, đền Ỷ La…).

Với những khu, điểm du lịch đã hình thành trên, các sản phẩm du lịch của Tuyên Quang đang được khai thác bao gồm: Du lịch tham quan các di tích lịch sử văn hoá, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp tắm khoáng nóng; du lịch sinh thái, tham quan, vãn cảnh lòng hồ thủy điện (Na Hang, Lâm Bình); du lịch văn hóa cộng đồng homestay Lâm Bình, Na Hang; du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn; du lịch văn hóa, tâm linh... Cụ thể như sau:

*- Sản phẩm du lịch tham quan, nghiên cứu các di tích văn hóa lịch sử, cách mạng:* Các hoạt động tham quan du lịch gắn với các di tích văn hóa lịch sử, cách mạng ở Tuyên Quang tập trung chủ yếu ở Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Kim Bình, thành cổ Tuyên Quang, Bảo tàng Tuyên Quang…

*- Sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng homestay:* Những năm qua, mô hình du lịch cộng đồng homestay ở Tuyên Quang phát huy hiệu quả, giúp người dân chuyển đổi sinh kế, tăng thu nhập, nâng cao đời sống. Hiện nay, có nhiều mô hình du lịch cộng đồng homestay khá thành công ở các làng Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến (Lâm Bình); thôn Khau Tràng xã Hồng Thái (Na Hang); thôn Bản Ba xã Trung Hà (Chiêm Hoá)… ;

*- Sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng kết hợp tắm khoáng nóng:* Du lịch nghỉ dưỡng kết hợp tắm khoáng nóng và chăm sóc sức khỏe ở Mỹ Lâm đang thu hút khá đông đảo khách du lịch đến trải nghiệm trong những năm qua. Đây là một sản phẩm du lịch đã và đang tạo nên thương hiệu cho du lịch Tuyên Quang.

*- Sản phẩm du lịch tham quan, nghiên cứu sinh thái và trải nghiệm tại Khu du lịch sinh thái (khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình:* Các sản phẩm du lịch chính đang được khai thác: Du lịch tham quan trải nghiệm lòng hồ; du lịch chèo thuyền kayak; du lịch trekking, leo núi; du lịch sinh thái; du khách khám phá, dã ngoại...

*- Sản phẩm du lịch văn hóa - lễ hội - tâm linh:* Thời gian qua, du lịch văn hóa- lễ hội - tâm linh là một trong những điểm nhấn, thu hút khách du lịch (đặc biệt là khách nội địa) đến Tuyên Quang. Đặc biệt Lễ hội Thành Tuyên được diễn ra hằng năm đã thu hút hàng nghìn khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm. Ngoài ra, còn một số sản phẩm du lịch khác như du lịch tham quan trải nghiệm Lễ hội Nhảy lửa của người Pà Thẻn; Lễ hội đền Hạ, đền Thượng, đền Ỷ La; Lễ hội Lồng Tông… Tuy nhiên, sản phẩm du lịch văn hóa - lễ hội - tâm linh thường theo mùa vụ, nhu cầu sử dụng các dịch vụ du lịch tương đối thấp.

***4.3. Thực trạng về đầu tư phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch***

Trong những năm qua, đã có nhiều dự án, công trình về du lịch được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước với tổng kinh phí là 2.255 tỷ đồng, gồm các công trình, dự án sau: Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Tuyên Quang (900 tỷ đồng) tại xã Phú Lâm, thành phố Tuyên Quang; Dự án đầu tư tôn tạo, xây dựng và khai thác điểm du lịch sinh thái thác Bản Ba (135 tỷ đồng) tại xã Trung Hà, huyện Chiêm Hóa; Khu du lịch sinh thái Nam Phong (19,39 tỷ đồng) tại thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên; Dự án đầu tư xây dựng khu dịch vụ thuộc khu đón tiếp khách du lịch - khu du lịch sinh thái Na Hang (27,95 tỷ đồng) tại thị trấn Na Hang, huyện Na Hang; Dự án đầu tư xây dựng khu du lịch nghỉ dưỡng và tắm khoáng Mỹ Lâm (46,18 tỷ đồng) tại phường Phú Lâm, thành phố Tuyên Quang; Dự án Trung tâm lữ hành và dịch vụ du lịch Tuyên Quang (30,26 tỷ đồng) tại phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang; Khách sạn Mường Thanh Tuyên Quang (400 tỷ đồng) tại phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang; Dự án xây dựng khách sạn nhà hàng dịch vụ và trung tâm giới thiệu sản phẩm của Công ty cổ phần chè Tân Trào (15,93 tỷ đồng); Dự án Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (663,3 tỷ đồng) tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương…

***4.4. Thực trạng về công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch***

Công tác xúc tiến quảng bá du lịch từng bước được chuyên nghiệp hóa, đổi mới hình thức và nội dung, thay đổi về chất và lượng, quy mô hơn, tác dụng sâu rộng hơn, kết hợp được nhiều hình thức và phương tiện để truyền tải nội dung quảng bá du lịch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để tuyên truyền xúc tiến, quảng bá du lịch. Một số hoạt động cụ thể về công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch bao gồm:

- Đề án *“Xây dựng hệ thống Du lịch thông minh tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2022, tầm nhìn đến 2025”*, đưa vào hoạt động Cổng Thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động kết hợp bản đồ số du lịch tỉnh Tuyên Quang tạo thuận lợi cho du khách tìm hiểu, tra cứu thông tin, trải nghiệm trong hành trình du lịch đến Tuyên Quang; đồng thời giúp doanh nghiệp du lịch quảng bá, cung cấp thông tin cho khách du lịch nhanh chóng, thuận tiện, tiết kiệm và thúc đẩy hoạt động du lịch hiệu quả.

- Kế hoạch thí điểm tuyên truyền, quảng bá trực quan về du lịch tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2020 - 2021; tổ chức thành công và nâng tầm nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch nhằm quảng bá về du lịch; thường xuyên quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử, Panpage, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề, phim quảng bá du lịch; phát hành các tờ rơi, tập gấp, ấn phẩm, pano quảng cáo tấm lớn...

- Tổ chức cuộc thi và chọn “Logo du lịch Tuyên Quang”; “Ảnh Du lịch Tuyên Quang”, “Thiết kế sản phẩm lưu niệm, quà tặng du lịch Tuyên Quang” ; “Tìm hiểu di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang”. Thường xuyên tham gia hội nghị, hội chợ xúc tiến, quảng bá đầu tư du lịch tại các tỉnh, thành phố trong nước; thường xuyên tổ chức, hướng dẫn các doanh nghiệp lữ hành trong nước khảo sát các tuyến, điểm du lịch và đưa khách du lịch đến Tuyên Quang... Các hoạt động quảng bá đã góp phần tích cực trong việc tuyên truyền, giới thiệu về miền đất, con người, văn hóa, du lịch của tỉnh, để lại những ấn tượng tốt đẹp trong lòng du khách, đưa hình ảnh du lịch Tuyên Quang đến gần hơn với bạn bè trong nước và nước ngoài.

***4.5. Thực trạng về tổ chức, liên kết phát triển du lịch***

- Công tác liên kết, hợp tác liên vùng, liên tỉnh và quốc tế của du lịch Tuyên Quang đã được tăng cường nhằm trao đổi nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý, khai thác phát triển du lịch. Thực hiện ký Thỏa thuận hợp tác phát triển du lịch giữa 6 tỉnh Việt Bắc: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Giang.

- Hợp tác với Thành phố Hồ Chí Minh và 8 tỉnh Đông Bắc, gồm: Quảng Ninh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Cao Bằng, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Bắc Giang; ký kết hợp tác giữa tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang; Hợp tác Tuyên Quang - Hà Nội - Hà Giang; Tuyên Quang - Hà Giang - Bắc Kạn.

- Liên kết hợp tác quốc tế với Châu Văn Sơn (Vân Nam - Trung Quốc), Xiêng Khoảng (Lào), Hàn Quốc, Nhật Bản để phát triển thị trường khách, cũng như thu hút đầu tư phát triển du lịch.

### *4.6. Đánh giá chung về hiện trạng phát triển du lịch và sản phẩm du lịch*

*a) Những kết quả đạt được:*

- Các chỉ tiêu phát triển du lịch chủ yếu như khách du lịch, tổng thu du lịch, đầu tư phát triển du lịch, hệ thống cơ sở lưu trú du lịch, lao động trong du lịch… đều tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước trong giai đoạn 2016 - 2019. Tuy nhiên, giai đoạn 2020 - 2021 trong bối cảnh chung của cả nước do đại dịch COVID- 19 gây ra, các chỉ tiêu nói trên đều suy giảm.

- Công tác Quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp huyện dần được kiện toàn và ổn định, phát huy được vai trò quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn.

- Công tác xúc tiến quảng bá về du lịch đã được chú trọng. Tham gia nhiều hoạt động hiệu quả và quảng bá du lịch trên các kênh truyền hình, tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế.

- Về đầu tư đã thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia, trong đó có nhiều nhà đầu tư lớn; tạo được nhiều công ăn việc làm; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; góp phần xóa đói giảm nghèo cho một bộ phận người dân tộc.

- Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch được quan tâm đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và xã hội hóa đã đặt nền móng quan trọng cho sự phát triển du lịch Tuyên Quang.

- Công tác đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, thực hiện nếp sống văn minh tại các khu, điểm du lịch ngày càng được nâng cao.

- Ngành du lịch Tuyên Quang phát triển đã góp phần không nhỏ trong cơ cấu GRDP toàn tỉnh, bước đầu tạo được sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương theo hướng tăng tỷ trọng khối dịch vụ; đồng thời tạo chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh du lịch của các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh; góp phần tích cực vào nỗ lực đưa hình ảnh du lịch Tuyên Quang thân thiện, an toàn và mến khách đến với cộng đồng và du khách; góp phần bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch…

- Thị trường du lịch ngày càng được mở rộng, sản phẩm du lịch dần khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.

*b) Tồn tại, hạn chế*

- Kết quả đạt được của du lịch Tuyên Quang trong giai đoạn 2016 - 2019 và 2020 - 2021, đặc biệt là tốc độ tăng trưởng khách du lịch quốc tế còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng; chưa thu hút được các nguồn lực đầu tư lớn để biến các tiềm năng thành sản phẩm du lịch có chất lượng cao phục vụ khách du lịch.

- Du lịch Tuyên Quang chưa phát huy hết tiềm năng, lợi thế; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư lớn, nhất là các nhà đầu tư chuyên nghiệp có thương hiệu và uy tín.

- Hệ thống cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch chưa đồng bộ, chất lượng còn thấp; Các sản phẩm, hàng hóa, đồ lưu niệm chưa phong phú; Các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành, vận chuyển du lịch, cơ sở mua sắm, vui chơi giải trí và các dịch vụ du lịch bổ sung khác vẫn còn ít và hạn chế năng lực.

- Việc xây dựng và khai thác các sản phẩm du lịch có thế mạnh của tỉnh như du lịch văn hóa lịch sử, du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng... còn thiếu hấp dẫn.

- Công tác xúc tiến, quảng bá tuy đã có đổi mới nhưng còn thiếu tính chuyên nghiệp; chất lượng nguồn nhân lực ngành du lịch còn thấp. Công tác liên kết phát triển du lịch với các địa phương, nhất là với các thành phố lớn chưa tạo được sự đột phá.

**II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC TRƯNG**

**1. Định hướng phát triển thị trường du lịch**

***1.1. Quan điểm phát triển thị trường***

Việc nghiên cứu và định hướng khai thác các thị trường mục tiêu để xây dựng các sản phẩm du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với mỗi thị trường có ý nghĩa rất quan trọng đối với du lịch ở tỉnh Tuyên Quang; đồng thời phải dựa trên nhiều yếu tố như các thị trường hiện tại, xu hướng mới, thị hiếu của các thị trường, nhu cầu du lịch của khách, cũng như các yếu tố về sản phẩm sẵn có và các tiềm năng phát triển du lịch của địa phương… Việc định hướng phát triển các thị trường mục tiêu của du lịch tỉnh Tuyên Quang cần theo các quan điểm sau:

*- Tập trung ưu tiên phát triển và thu hút các nhóm thị trường có khả năng chi trả cao cho các sản phẩm du lịch (cả thị trường quốc tế và nội địa)*, trong đó đặc biệt chú trọng đến các đối tượng khách du lịch có học vấn và thu nhập cao trong nước và đến từ các nước Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, các nước ASEAN… Đây là nhóm thị trường có tỷ trọng không cao nên không gây áp lực đến tài nguyên môi trường, dễ kiểm soát…, nhưng lại có khả năng chi trả cao, đồng thời không chịu tác động của yếu tố mùa vụ du lịch.

*- Tập trung khai thác các nhóm thị trường với mục đích nghiên cứu văn hóa dân tộc bản địa; nghiên cứu văn hóa lịch sử cách mạng; du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh; du lịch sinh thái… có thời gian lưu trú dài ngày, có khả năng đi theo tour trọn gói*. Đây là nhóm thị trường sẽ chiếm ưu thế ở Tuyên Quang trong tương lai, chiếm tỷ trọng lớn, có khả năng lưu trú dài ngày và chi trả tương đối cao. Mặt khác, nhóm thị trường này thường đi theo tour trọn gói nên dễ kiểm soát, không bị chi phối nhiều bởi yếu tố mùa vụ du lịch.

*- Chú trọng khai thác các thị trường du lịch theo các chuyên đề đặc biệt*. Đây là nhóm thị trường phải có sức khỏe, thích trải nghiệm thiên nhiên, có khả năng tài chính cao, có trình độ học thức và dân trí cao…, họ sẵn sàng tham gia các chương trình du lịch theo chuyên đề đặc biệt mà Tuyên Quang có đủ điều kiện để tổ chức như: *Du lịch sinh thái, du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch thám hiểm* (chèo thuyền kayak, vượt thác, leo núi chinh phục các đỉnh cao hiểm trở, khinh khí cầu, dù lượn, khám phá rừng nguyên sinh, khám phá hang động, trải nghiệm du lịch trekking…), *du lịch trải nghiệm cuộc sống đồng bào dân tộc bản địa* (homestay, canh tác nông nghiệp, biểu diễn văn hóa văn nghệ dân gian như hát Then, nghi lễ Nhảy lửa dân tộc Pà Thẻn…).

***1.2. Định hướng các thị trường cụ thể***

*a) Thị trường nội địa:*

Trong giai đoạn trước mắt, Tuyên Quang cần tiếp tục ưu tiên thu hút nhóm thị trường khách du lịch trong nước. Với tài nguyên du lịch đa dạng và phong phú, Tuyên Quang đã và đang trở thành địa chỉ du lịch không thể thiếu trong các chương trình (tour) du lịch của người dân Việt Nam. Thị trường khách du lịch nội địa đến Tuyên Quang rất đa dạng về nghề nghiệp, giới tính, tuổi tác, sở thích đi du lịch, và họ đến từ mọi miền đất nước. Đặc biệt, các tỉnh, thành phố như Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Hải Phòng, các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, các thành phố lớn phía nam như TP.Hồ Chí Minh, Nha Trang, Đà Nẵng, Cần Thơ… là những thị trường gửi khách nội địa lớn đến khu vực phía Bắc nói chung và Tuyên Quang nói riêng. Với nhiều lợi thế về tài nguyên, với đặc điểm đa dạng của thị trường nội địa…, Tuyên Quang có thế đáp ứng những sản phẩm du lịch chủ yếu sau:

- Du lịch tham quan các di tích lịch sử cách mạng (khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào và Khu di tích lục sử quốc gia đặc biệt Đại hội II ở Kim Bình…) kết hợp với giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước của dân tộc. Sản phẩm du lịch này phù hợp với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi.

- Du lịch nghỉ dưỡng sinh thái Na Hang, Lâm Bình; du lịch tắm khoáng nóng Mỹ Lâm; tắm thuốc người Dao Bản Biến... Sản phẩm du lịch này phù hợp với mọi đối tượng, mọi lứa tuổi.

- Du lịch tham quan thắng cảnh (cảnh quan rừng núi, hồ, thác nước, hang động…); tham quan các di tích lịch sử văn hóa; tham quan các bản làng dân tộc ..Sản phẩm du lịch này phù hợp với mọi lứa tuổi.

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (kiến trúc nhà sàn, ẩm thực, phong tục tập quán, thực hành hát Then, lễ đại phan…; du lịch trải nghiệm các lễ hội (Lễ hội Thành Tuyên, lễ hội Lồng Tông, Nghi lễ Nhảy lửa…), nghề truyền thống, phong tục tập quán, thưởng thức ẩm thực… Sản phẩm du lịch này phù hợp với mọi lứa tuổi.

- Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa Tày, Dao, Mông, Cao Lan, Pà Thẻn… ở các bản làng. Sản phẩm du lịch này phù hợp với mọi lứa tuổi.

- Du lịch nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên (Tát Kẻ - Bản Bung, Cham Chu…). Sản phẩm du lịch này phù hợp với các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên…

- Du lịch nông lâm nghiệp nông thôn gắn với các vườn cam, vườn lê, đồi chè, ruộng bậc thang…

- Du lịch dã ngoại, picnic cuối tuần, vui chơi giải trí, thể thao mạo hiểm. Sản phẩm du lịch này phù hợp với đối tượng là thanh thiếu niên, học sinh và người lao động trung niên.

*b) Thị trường quốc tế:* Tuyên Quang có nhiều nét đặc trưng thế mạnh về tài nguyên du lịch (các di tích văn hóa lịch sử cách mạng cấp quốc gia đặc biệt, các giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, cảnh quan rừng núi, hồ, thác nước, suối khoáng…) để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với nhu cầu thị hiếu của mỗi thị trường du lịch. Căn cứ vào những yếu tố, những quan điểm nêu trên, việc định hướng phát triển các thị trường du lịch mục tiêu của Tuyên Quang như sau:

*\* Thị trường Pháp:* Người Pháp được coi là lịch sự, thông minh, khéo léo và thích đi du lịch. Khi đi du lịch, người Pháp luôn đòi hỏi phải được phục vụ tận tình, chu đáo; thường chọn những khách sạn 3 - 4 sao hoặc các kiểu nhà nghỉ giải trí để lưu trú; coi trọng sự riêng tư, thường thích phục vụ ăn uống ngay tại phòng. Khách du lịch Pháp thường tính toán kỹ lưỡng và chi tiết chi phí cho chuyến đi du lịch, thường dành 50% chi phí cho các dịch vụ vật chất và 50% còn lại cho mua sắm. Khách du lịch Pháp thích tìm hiểu, khám phá văn hóa dân tộc bản địa, các công trình kiến trúc, nghệ thuật, các di sản thế giới, các danh lam thắng cảnh và đặc biệt là thích tìm hiểu văn hóa ẩm thực của điểm đến.

Khách du lịch Pháp rất quan tâm đến các bản sắc văn hóa dân tộc của Việt Nam, đặc biệt các đặc trưng văn hóa của cộng đồng dân tộc bản địa vùng núi phía Bắc đã và đang hấp dẫn du khách Pháp. Sau khi *“Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái”* được UNESCO công nhậnlà di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; với tính độc đáo, đặc sắc của Nghi lễ Nhảy lửa của dân tộc Pà Thẻn…, chắc chắn không những chỉ có khách Pháp mà nhiều thị trường khách du lịch văn hóa khác ở Tây Âu cũng rất quan tâm. Ngoài ra, khách Pháp còn thích khám phá và tham gia vào các tour du lịch sinh thái mạo hiểm, do vậy Tuyên Quang rất có tiềm năng để thu hút các đối tượng khách này.

Đối với thị trường Pháp, Tuyên Quang có thể đáp ứng các sản phẩm du lịch chủ yếu sau:

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…).

- Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các địa phương (Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến…).

- Du lịch nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học, trekking thám hiểm ở các khu bảo tồn thiên nhiên (Na Hang - Lâm Bình, Tát Kẻ - Bản Bung…).

- Du lịch tham quan thắng cảnh (cảnh quan rừng núi, hồ, thác nước, các bản làng dân tộc bản địa…).

*\* Thị trường Mỹ:* Người Mỹ có tính cách phóng khoáng, tôn thờ chủ nghĩa cá nhân, thích tự do. Khi đi du lịch, đặc biệt quan tâm đến điều kiện an ninh ở điểm đến; thích tham gia các hội hè, có nhiều dịch vụ vui chơi giải trí; thích trải nghiệm các điểm đến mới, các nền văn hóa mới. Khách du lịch Mỹ thích du lịch thiên nhiên (các điểm đến hoang sơ), du lich sinh thái, du lich chuyên đề, nghiên cứu lịch sử, văn hóa nghệ thuật hay các lễ hội cổ truyền dân tộc; thăm lại chiến trường xưa; thích tham quan nhiều nước trong một chuyến đi, thường lưu trú tại các khách sạn cao cấp.

Khách du lịch Mỹ đến Việt Nam chủ yếu với mục đích tham quan, tìm hiểu văn hóa của một dân tộc đã từng chiến thắng chính họ trong cuộc kháng chiến; các nhà đầu tư Mỹ thì quan tâm đến một đất nước đang có tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao và bền vững, đây là cơ hội để họ hợp tác và đầu tư; các cựu chiến binh Mỹ lại quan tâm đến những nơi mà họ đã từng tham chiến, đã từng vào sinh ra tử để tưởng nhớ lại những hồi niệm trong quá khứ; một số khác mong muốn được khám phá những miền đất mới… Với những mục đích đó thì Tuyên Quang cũng là một điểm đến mà nhiều du khách Mỹ đang quan tâm và lựa chọn trong chuyến đi du lịch đến Việt Nam. Các sản phẩm du lịch của Tuyên Quang phù hợp với thị trường Mỹ bao gồm:

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…).

- Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các bản làng (Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến, Pà Thẻn…).

- Du lịch tham quan, tìm hiểu các di tích văn hóa cách mạng, các di tích kháng chiến (khu di tích Tân Trào, khu di tích Kim Bình…, đặc biệt những nơi đã có dấu tích của người Mỹ trong kháng chiến chống Pháp trước 1945 như nơi phi công Mỹ nhảy dù, nơi trú quân của toán Con Nai…).

- Du lịch thương mại, tìm kiếm các cơ hội đầu tư.

*\* Thị trường Nhật Bản:* Trong những năm gần đây, người Nhật Bản có nhu cầu đi du lịch rất cao, và là một trong những nước đi du lịch nhiều nhất trên thế giới. Khách Nhật Bản đi du lịch tới khu vực Đông Nam Á ngày càng nhiều, đặc biệt đối với Việt Nam tăng nhanh đáng kể (Việt Nam là một trong số 12 nước trên thế giới được người Nhật Bản chọn là điểm đến du lịch). Thị trường Nhật Bản luôn là một trong những thị trường khách quốc tế hàng đầu của du lịch Việt Nam. Họ đến Việt Nam chủ yếu theo phương tiện hàng không, một số ít theo đường biển bằng tàu du lịch cao cấp, trong đó có khoảng 63,9% là để nghỉ dưỡng (chủ yếu là nghỉ dưỡng núi kết hợp chăm sóc sức khỏe) và tham quan du lịch; 36,1% khách thương gia, công vụ và các mục đích khác.

Khách Nhật Bản phần lớn có khả năng chi trả cao, lịch sự, nhưng yêu cầu rất cao về vệ sinh môi trường, về chất lượng dịch vụ, đầy đủ tiện nghi, đặc biệt là chất lượng hướng dẫn viên du lịch và an ninh, an toàn trong suốt chuyến đi; họ thích đi tour trọn gói và thích tham quan nhiều điểm du lịch (các khu thiên nhiên sinh thái, nơi có phong cảnh đẹp, các khu di tích văn hóa lịch sử, văn hóa bản địa, các di sản thế giới, các cửa hàng bán đồ lưu niệm và đồ thủ công mỹ nghệ truyền thống, các điểm đến người dân và cộng đồng địa phương thân thiện, mến khách có hệ thống giao thông thuận tiện…).

Các sản phẩm du lịch chủ yếu của Tuyên Quang có thể đáp ứng được các nhu cầu của khách du lịch Nhật Bản bao gồm:

- Du lịch nghỉ dưỡng núi và hồ; du lịch tắm khoáng nóng, tắm thuốc, tắm trà kết hợp chữa bệnh phục hồi sức khỏe (khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang; khu du lịch nghỉ dưỡng tắm khoáng nóng Mỹ Lâm…).

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…).

- Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các bản làng (Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến …).

*\* Thị trường Hàn Quốc:* Khách Hàn Quốc thường lựa chọn các điểm đến an toàn, dễ tiếp cận; người dân hiếu khách; thích khám phá văn hóa bản địa, các di sản văn hóa, các điểm đến tâm linh; ưa thích đồ thủ công, mỹ nghệ truyền thống; thích thưởng thức ẩm thực điểm đến; lựa chọn các dịch vụ du lịch có chất lượng cao; thích nghỉ ở các resort cao cấp, chơi golf, mua sắm; thường mua đồ lưu niệm sau mỗi chuyến đi... Thị trường khách du lịch trẻ tuổi có xu hướng thích đi tự do, không mua tour trọn gói, khám phá các điểm đến mới lạ. Phân đoạn thị trường đi theo nhóm gia đình (với vợ/chồng con cái) thường chi nhiều tiền hơn cho khách sạn và ăn uống so với khách du lịch ở các phân đoạn khác.

Hiện nay, khách du lịch Hàn Quốc đứng thứ hai trong các thị trường du lịch quốc tế đến Việt Nam, và tiếp tục có xu hướng tăng trưởng trong thời gian tới. Một số phân khúc thị trường ưu tiên như khách du lịch nghỉ dưỡng, chơi golf, khách nữ thanh niên và trung niên đến Việt Nam sẽ xu hướng tăng cao.

Các sản phẩm du lịch chủ yếu của Tuyên Quang có thể đáp ứng các nhu cầu du lịch của người Hàn Quốc bao gồm:

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành hát Then, Nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…).

- Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các bản làng (Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến…).

- Du lịch vui chơi giải trí cao cấp (chơi golf…).

- Du lịch văn hóa tâm linh; du lịch tham quan nghiên cứu các lễ hội truyền thống (Nghi lễ Nhảy lửa…), làng nghề truyền thống (dệt thổ cẩm…).

- Du lịch tham quan thắng cảnh, nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên (Na Hang - Lâm Bình, Tát Kẻ - Bản Bung…).

*\* Thị trường Trung Quốc:* Những năm gần đây, xu thế đi du lịch của người Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) đến Việt Nam gia tăng nhanh. Trung du Miền núi phía Bắc giáp với Trung Quốc là một điểm đến được khách du lịch Trung Quốc đi bằng đường bộ (qua cửa khẩu bằng giấy thông hành) lựa chọn trong chuyến đi. Khách du lịch Trung Quốc đến Việt Nam chủ yếu với mục đích tham quan, sinh thái, nghỉ dưỡng, thương mại, vui chơi giải trí cao cấp (chơi golf, casino) và có khả năng chi trả. Trong những năm tiếp theo, khách Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) tiếp tục là thị trường quan trọng của du lịch Việt Nam cũng như của vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ nói chung. Với Tuyên Quang cần có kế hoạch quảng bá xúc tiến để thu hút dòng khách này qua các cửa khẩu đường bộ. Đặc biệt, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang, khu du lịch tắm khoáng nóng Mỹ Lâm, khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào gắn với sân golf… là những điểm đến có nhiều cảnh quan hấp dẫn, nơi nghỉ dưỡng hồ và núi lý tưởng sẽ là trung tâm thu hút khách Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) đến với Tuyên Quang.

Đối với thị trường khách Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc) các sản phẩm du lịch phù hợp mà Tuyên Quang có thể đáp ứng bao gồm:

- Du lịch nghỉ dưỡng hồ và núi kết hợp chơi golf (khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang, khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào); du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe (khu du lịch nghỉ dưỡng tắm khoáng nóng Mỹ Lâm)

- Du lịch thăm lại nơi sứ bộ và các chuyên gia Trung Quốc từng sống và làm việc.

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…).

- Du lịch thể thao mạo hiểm: leo núi, vượt thác, dù lượn, khinh khí cầu, chèo thuyền kayak…

- Du lịch thương mại, hội nghị, hội thảo…

*\* Thị trường các nước ASEAN:*

*- Thị trường Thái Lan:* Khách du lịch Thái Lan nói chung không có nhu cầu quá cao về chất lượng dịch vụ, nhưng coi trọng sự nhiệt tình, chu đáo, sạch sẽ trong phục vụ; thích các điểm đến có phong cảnh đẹp, thích chụp ảnh và khoe ảnh chụp tại điểm đến với gia đình, bạn bè; thích mua đồ lưu niệm tại điểm đến; thích đến các trung tâm vui chơi giải trí, mua sắm, các hoạt động giải trí, lễ hội náo nhiệt, một số quan tâm đến tìm hiểu văn hóa bản địa. Hằng năm có khoảng 6,2 - 7,0 triệu người dân Thái Lan đi du lịch nước ngoài, trong số đó có khoảng trên dưới 77% hướng đi du lịch nội vùng các nước ASEAN. Mục đích chủ yếu của khách du lịch Thái Lan là tham quan, nghỉ dưỡng (chiếm khoảng 80 - 82%); và công vụ (chiếm khoảng 18 - 20%).

Hiện nay, số lượng khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam chưa nhiều, còn thấp hơn so với nhiều thị trường khác, nhưng Việt Nam nằm trong tốp 10 điểm đến hàng đầu của khách du lịch Thái Lan. Tuy nhiên, vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ, trong đó có Tuyên Quang sẽ là điểm đến thu hút tương đối thị trường này trong tương lai do có những sản phẩm du lịch phù hợp. Với việc hình thành cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) và việc tự do đi lại trong các nước ASEAN được mở rộng, trong thời gian tới, khách du lịch Thái Lan đến Việt Nam sẽ gia tăng, và sẽ là một thị trường quan trọng cho du lịch Tuyên Quang.

Các sản phẩm du lịch của Tuyên Quang phù hợp với khách du lịch Thái Lan bao gồm:

+ Du lịch nghỉ dưỡng hồ và núi kết hợp chơi golf (khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang, khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào); du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe (khu du lịch nghỉ dưỡng tắm khoáng nóng Mỹ Lâm).

+ Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành Hát Then, Nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…); Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các bản làng (Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến…).

+ Du lịch tham quan thắng cảnh, thác nước, các bản làng dân tộc; Du lịch nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên.

+ Du lịch thể thao mạo hiểm: leo núi, vượt thác, dù lượn, khinh khí cầu…

*- Thị trường Singapore:* Hàng năm số lượng khách du lịch Singapore đi ra nước ngoài khoảng trên 3 triệu người, phần lớn trong số họ là hướng tới các nước trong nội vùng Đông Nam Á. Khách Singapore đến Việt Nam rất ưa thích các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng núi kết hợp tắm khoáng nóng, trong đó một số khu du lịch của Tuyên Quang có đủ điều kiện để đáp ứng và sẽ được nhiều người Singapore lựa chọn. Trong thời gian tới, khi các khu du lịch nghỉ dưỡng ở Tuyên Quang được đầu tư xây dựng đồng bộ, chất lượng, chắc chắn sẽ hấp dẫn nhiều khách du lịch Singapore khi họ đến Việt Nam. Khách Singapore có khả năng chi trả cao, thích mua sắm, thích tham quan thắng cảnh thiên nhiên…, phù hợp với các sản phẩm du lịch ở Tuyên Quang. Các sản phẩm du lịch chính đáp ứng cho thị trường này gồm:

+ Du lịch nghỉ dưỡng hồ và núi kết hợp chơi golf (khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang, khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào); du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe (khu du lịch nghỉ dưỡng tắm khoáng nóng Mỹ Lâm).

+ Du lịch tham quan thắng cảnh (cảnh quan rừng núi, hồ, thác nước, các trang trại sinh thái nông nghiệp, cảnh quan các bản làng dân tộc…).

+ Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống; phong tục tập quán; ẩm thực…).

+ Du lịch văn hóa cộng đồng homestay, trải nghiệm cuộc sống cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các bản làng (Nặm Đíp, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến…).

+ Du lịch nghiên cứu sinh thái và đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên (Na Hang - Lâm Bình, Tát Kẻ - Bản Bung…).

*\* Thị trường khách khác như Liên bang Nga, các nước Bắc Âu:* Là những nước phương Bắc rất thích tắm nước khoáng nóng vào mùa Đông. Các nước này lại được Việt Nam miễn vi sa đơn phương trong 15 ngày, nên Tuyên Quang cần đốc thúc tập đoàn Vingroup sớm xây dựng quần thể khu khoáng nóng Mỹ Lâm đẳng cấp cao để thu hút dòng khách này.

**2. Định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng**

***2.1. Định hướng chung***

Định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang phải có chất lượng cao, hấp dẫn, mang thương hiệu đặc thù gắn với các di tích văn hóa lịch sử, cách mạng (Tân Trào, Kim Bình…); với các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (thực hành Hát Then, Nghi lễ Nhảy lửa, lễ cấp sắc, lễ đại phan, phong tục tập quán dân tộc bản địa…); với các giá trị tài nguyên tự nhiên đặc trưng (cảnh quan rừng núi, sông hồ…) để cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. Việc phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang cần đảm bảo các nguyên tắc cơ bản sau:

- Tập trung ưu tiên đầu tư xây dựng các nhóm sản phẩm du lịch đặc trưng có ý nghĩa quốc gia và quốc tế, mang đậm nét đặc trưng của Tuyên Quang dựa trên cơ sở khai thác các giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thế mạnh đặc biệt (Thủ đô Khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến, Lễ hội Trung thu, danh thắng quốc gia Na Hang - Lâm Bình, suối khoáng Mỹ Lâm...).

-Phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng riêng có của mỗi địa phương trong tỉnh và tăng cường liên kết để tạo thành sản phẩm du lịch đặc trưng, hấp dẫn, tạo thương hiệu chung của toàn tỉnh Tuyên Quang để cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch đặc trưng cấp vùng và địa phương nhằm đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách du lịch như: Du lịch tham quan, nghiên cứu sinh thái; du lịch trải nghiệm nông nghiệp nông thôn; du lịch cộng đồng; du lịch hội nghị, hội thảo; du lịch vui chơi giải trí, thể thao mạo hiểm; du lịch giáo dục truyền thống cách mạng; du lịch tâm linh…

- Đầu tư, xây dựng và phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng phải đảm bảo tính bền vững, ổn định và lâu dài, có chất lượng và thương hiệu, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước, khu vực và quốc tế.

***2.2. Xác định và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng***

Căn cứ vào các giá trị tài nguyên du lịch độc đáo, khác biệt - một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu cấu thành nên sản phẩm du lịch đặc trưng; căn cứ vào các điều kiện hạ tầng, các điều kiện kinh tế - xã hội; căn cứ vào các xu thế phát triển du lịch chung của vùng và cả nước…, có thể định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng có ý nghĩa quốc gia và quốc tế của Tuyên Quang phù hợp với nhu cầu của thị trường. Các sản phẩm du lịch đặc trưng này được xây dựng dựa trên các yếu tố độc đáo, khác biệt của tài nguyên du lịch, là lợi thế so sánh của Tuyên Quang so với các tỉnh khác trong vùng và cả nước, có khả năng tạo ra sự khác biệt của du lịch Tuyên Quang. Khi nói đến các sản phẩm du lịch đặc trưng này, chỉ ở Tuyên Quang mới có. Do đó, cần được tập trung ưu tiên đầu tư phát triển để làm nổi bật hình ảnh du lịch Tuyên Quang trong tổng thể du lịch vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ và cả nước nói chung. Cụ thể gồm các nhóm sản phẩm du lịch đặc trưng theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Nhóm sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử cách mạng *“Du lịch Về nguồn Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến*”

Du lịch vùng Chiến khu Việt Bắc nói chung, du lịch Tuyên Quang nói riêng gắn với loại hình du lịch nổi trội nhất, là thế mạnh, đặc trưng riêng của Việt Bắc và Tuyên Quang, có khả năng liên kết cao giữa các địa phương trong vùng, với cả nước và quốc tế; giữa các ngành, trung ương với địa phương đó là loại hình du lịch lịch sử cách mạng với sản phẩm du lịch đặc trưng là *Du lịch về nguồn* ***Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến***. Đây là sản phẩm du lịch nổi trội nhất, đặc trưng riêng có của Tuyên Quang.

Phát triển *Du lịch về nguồn* ***Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến*** phải là định hướng chiến lược trong phát triển kinh tế - xã hội, trong giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội và bản sắc văn hóa địa phương. Và đây là nhóm sản phẩm du lịch đặc trưng nhất, khác biệt nhất, có khả năng tạo nên thương hiệu cho du lịch Tuyên Quang để hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế. Các sản phẩm *Du lịch về nguồn* ***Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến***, cụ thể bao gồm:

*\* Du lịch tham quan, nghiên cứu các di tích lịch sử cách mạng Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô Kháng chiến.*

Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào có vị thế chiến lược quan trọng. Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, Tân Trào là ***Thủ đô Khu Giải phóng***, trung tâm căn cứ địa cách mạng của cả nước - nơi diễn ra nhiều sự kiện quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến thành công của cuộc Cách mạng Tháng Tám, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Tân Trào là trung tâm ***Thủ đô kháng chiến***, căn cứ vững chắc, chở che cho Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Mặt trận và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương, góp phần quan trọng cùng cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ***"lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".***

*\* Du lịch tham quan, nghiên cứu di tích quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*

Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt *Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng* bao gồm 35 điểm, cụm di tích, nằm trên địa bàn 4 xã thuộc huyện Chiêm Hóa (xã Vinh Quang, xã Kim Bình, xã Linh Phú, xã Kiên Đài). Đây là nơi diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng từ ngày 11-19 tháng 2 năm 1951 (Đại hội Đảng đầu tiên được tổ chức ở trong nước và là đại hội duy nhất tại địa phương ngoài thủ đô Hà Nội) và cũng là nơi tổ chức Đại hội thống nhất Việt Minh - Liên Việt ngày 3/3/1951; Đại hội Liên minh nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia ngày 11/3/1951; Đại hội anh hùng chiến sỹ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất ngày 1/5/1952.

*\* Du lịch tri ân, giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước của dân tộc*

Các khu di tích quốc gia đặc biệt: Tân Trào và Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảnglà những địa danh mang dấu ấn quan trọng in đậm trong lịch sử cách mạng Việt Nam; là niềm vinh dự, tự hào của nhân dân cả nước cũng như của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang; là những “địa chỉ đỏ” về giáo dục truyền thống cách mạng, truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Các sản phẩm du lịch cụ thể bao gồm:

- Du lịch tổ chức các sự kiện (du lịch MICE) quan trọng của Trung ương Đảng; Quốc Hội; Chính phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương đã ở và làm việc trong thời kỳ tiền khởi nghĩa và kháng chiến (lễ tổng kết công tác hàng năm, lễ thi đua khen thưởng, lễ vinh danh, lễ kỷ niệm, lễ kết nạp Đảng, Đoàn, hội nghị, hội thảo…).

- Du lịch ngoại khóa của học sinh, sinh viên về học tập, nghiên cứu lịch sử cách mạng Việt Nam; ý nghĩa lịch sử của “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô Kháng chiến Tân Trào”, của di tích Quốc gia đặc biệt Địa điểm tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng; Du lịch giáo dục và tri ân truyền thống yêu nước của các thế hệ Cha Ông cho thế hệ trẻ ngày nay…

- Du lịch dã ngoại cuối tuần, trải nghiệm với người dân vùng Chiến khu xưa, trồng cây, chăm sóc vườn hoa cây xanh, vệ sinh môi trường… ở các khu di tích lịch sử của học sinh, sinh viên.

*\* Định hướng phát triển nhóm sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử cách mạng “Du lịch Về nguồn Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang”*

*Khu du lịch quốc gia Tân Trào (gắn với Dự án làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào)*

*- Giai đoạn trước năm 2025*

+ Từng bước xây dựng và hoàn thiện các tiêu chí theo Luật Du lịch, trình cấp có thẩm quyền công nhận chính thức Khu du lịch quốc gia Tân Trào trước năm 2030.

+ Triển khai thực hiện hoàn thành Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào.

+ Hoàn thiện nhà làm việc của cán bộ, viên chức, người lao động của Ban Quan lý Khu di tích, Bảo tàng Tân Trào và Phòng chiếu phim, Tượng đài *“*Bác Hồ ở Tân Trào*”*.

+ Đầu tư nâng cấp, tôn tạo cảnh quan, môi trường Làng văn hóa du lịch Tân Lập; Dự án làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào.

+ Đầu tư chỉnh trang hệ thống cây xanh cảnh quan, hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống biển chỉ dẫn trong khu du lịch.

+ Đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch: Xây dựng hạ tầng giao thông từ thị trấn Sơn Dương đến Tân Trào; hệ thống giao thông nội bộ; hệ thống thu gom và xử lý chất thải công nghệ cao; hệ thống phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn; bãi đỗ xe…

*- Giai đoạn 2026 - 2030*

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các tiêu chí theo Luật Du lịch (cơ sở lưu trú đủ đón tiếp 300.000 khách/năm, trong đó có cơ sở đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao).

+ Đầu tư xây dựng Trung tâm thông tin và hướng dẫn du lịch.

+ Đầu tư xây dựng mô hình thu nhỏ (sa bàn) toàn bộ khu di tích Tân Trào.

+ Đầu tư xây dựng các khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp; Trung tâm hội nghị, hội thảo; Trung tâm thương mại, ẩm thực, dịch vụ tổng hợp; Khu vui chơi giải trí hiện đại… (theo Dự án Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào).

+ Đầu tư hệ thống xe điện vận chuyển trong khu di tích.

*Khu du lịch sinh thái, văn hóa lịch sử gắn với khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình (thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025)*

- Đầu tư nâng cấp, trùng tu, khôi phục, bảo tồn khu nhà sàn homestay Kim Bình (phía ngoài khu di tích); đầu tư tăng cường hoạt động trải nghiệm văn hóa dân tộc cho khách du lịch.

- Đầu tư xây dựng Phòng giới thiệu, hướng dẫn, trưng bày hiện vật và chiếu phim 3D về lịch sử khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình.

- Đầu tư trùng tu, khôi phục, bảo tồn các di tích đã bị xuống cấp trong Khu di tích Kim Bình.

- Đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng, cây xanh cảnh quan, hệ thống thu gom và xử lý rác thải, bãi đỗ xe.

*\* Giải pháp thực hiện*

- Kiến nghị với các bộ, ngành, hàng năm tổ chức các cuộc hội nghị tổng kết công tác năm, thi đua khen thưởng, lễ vinh danh, lễ báo công, các kỳ học và quán triệt Nghị quyết lớn của Đảng…) tại Khu di tích Tân Trào, Kim Bình.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, định kỳ tổ chức các cuộc thi*“Giải đua xe đạp về nguồn”* theo lộ trình Tân Trào - Kim Bình - Tân Trào (hai năm/lần).

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, định kỳ tổ chức cuộc thi *“Học sinh giỏi các cấp” ; « Vinh danh học sinh giỏi »* toàn quốc tại Tân Trào.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Trung ương Đoàn thường xuyên tổ chức và phát động phong trào *“Tri ân, giáo dục truyền thống yêu nước”* kết hợp với Tết trồng câycho thế hệ trẻ cả nước tại Tân Trào và Kim Bình.

- UBND tỉnh Tuyên Quang phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam làm đầu mối liên kết tổ chức các đoàn *“Famtrip về nguồn”* và kết nối các doanh nghiệp tổ chức các chương trình tour du lịch và đưa khách về Tân Trào, Kim Bình;

b) Nhóm sản phẩm du lịch sinh thái, nghiên cứu đa dạng sinh học; du lịch sinh thái nông nghiệp

*\* Sản phẩm du lịch sinh thái tự nhiên, nghiên cứu đa dạng sinh học Na Hang - Lâm Bình*

- Du lịch thám hiểm, nghiên cứu các hệ sinh thái tự nhiên, nghiên cứu đa dạng sinh học (nghiên cứu loài đặc hữu voọc mũi hếch).

- Du lịch sinh thái văn hóa gắn với cộng đồng dân tộc bản địa sinh sống xung quanh Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình.

- Du lịch giáo dục môi trường sinh thái đối với cộng đồng và du khách.

- Du lịch có trách nhiệm với cộng đồng và môi trường…

*\* Sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn công nghệ cao gắn với các sản phẩm OCOP; VietGAP*

- Du lịch tham quan, trải nghiệm các vườn lê, vườn mận, con đường lê đẹp nhất Việt Nam; vườn và đường mận đẹp nhất khu vực; ruộng bậc thang Hồng Thái gắn với tổ chức thường niên lễ hội ruộng bậc thang, lễ hội Hoa lê và các sự kiện phụ trợ (tìm hiểu tập quán canh tác, sinh hoạt của đồng bào các dân tộc…).

- Du lịch tham quan, nghỉ dưỡng sinh thái nông nghiệp công nghệ cao gắn với các vườn cam Hàm Yên, thanh long ruột đỏ, nhà vườn cây ăn trái, vườn hoa, rau củ quả với các sản phẩm OCOP, VietGAP.

- Du lịch tham quan, trải nghiệm làng nghề chè Vĩnh Tân, thưởng thức các sản phẩm được chế biến từ chè (bánh, kẹo hương vị chè; tắm ngâm chè…).

- Du lịch tham quan, trải nghiệm hái chè ở đồi chè cổ thụ Khau Mút - Lâm Bình.

- Du lịch nghiên cứu, tìm hiểu quy trình tạo giống, chăm sóc, thu hoạch và tạo nên các sản phẩm OCOP, VietGAP (đặc biệt là cam Hàm Yên, thanh long ruột đỏ).

- Du lịch mua sắm sản phẩm OCOP, VietGAP…

*\* Định hướng phát triển nhóm sản phẩm du lịch sinh thái, nghiên cứu đa dạng sinh học; du lịch sinh thái nông nghiệp*

*Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Na Hang - Lâm Bình*

*- Giai đoạn trước năm 2025:*

+ Hoàn thành lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang - Lâm Bình đến năm 2030, định hướng đến năm 2050.

+ Xây dựng quy hoạch vùng Na Hang - Lâm Bình; quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng toàn khu du lịch Na Hang - Lâm Bình.

+ Đầu tư bước đầu xây dựng hệ thống hạ tầng du lịch: Các bến cập tàu thuyền du lịch; giao thông đường bộ tiếp cận đến bến tàu thuyền và các bản dân tộc; một số đoạn đường bộ du lịch ven hồ; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải.

+ Đầu tư bước đầu xây dựng khu nghỉ dưỡng và các công trình dịch vụ trong khu du lịch, từng bước đáp ứng nhu cầu của khách du lịch (bungalow sinh thái nghỉ dưỡng ven hồ; homestay cộng đồng; nhà hàng nổi…).

+ Đầu tư phát triển dịch vụ vui chơi giải trí (chèo thuyền, câu cá, khu vực tắm nhân tạo…).

*- Giai đoạn 2026 - 2030:*

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch (theo quy hoạch).

+ Tiếp tục đầu tư hoàn thiện các cơ sở nghỉ dưỡng và các công trình dịch vụ trong khu du lịch.

+ Đầu tư xây dựng sân golf, casino, cáp treo.

+ Đầu tư xây dựng Trung tâm nghiên cứu, bảo tồn và cứu nạn động vật hoang dã.

+ Đầu tư hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan, bãi đỗ xe…

*\* Dự án phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn công nghệ cao (thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025)*

- Xây dựng mô hình du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn, mô hình du lịch trang trại, nhà vườn (farmstay) cho khách du lịch tham quan, trải nghiệm.

- Xây dựng phòng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, VietGAP, các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm quà lưu niệm độc đáo, đặc sản ẩm thực của địa phương.

- Mở rộng mô hình du lịch cộng đồng homestay; tăng cường dịch vụ trải nghiệm cho khách du lịch (ruộng bậc thang, các vườn lê, vườn mận, cam, bưởi…).

c) Nhóm sản phẩm du lịch văn hóa - lễ hội - tâm linh

*\* Du lịch tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm giá trị di sản văn hóa dân tộc bản địa*

- Du lịch văn hóa cộng đồng homestay: Tham quan, trải nghiệm cuộc sống cùng cộng đồng của các dân tộc bản địa ở các bản làng (Nặm Đíp, Nà Muông, Nà Kẹm, Nà Tông, Nà Đông, Bản Biến, Pà Thẻn - Lâm Bình; Bản Ba - Chiêm Hóa; Khau Tràng - Hồng Thái…).

- Du lịch tham quan, nghiên cứu và trải nghiệm các giá trị văn hóa dân tộc bản địa (Thực hành Hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, lễ Cấp Sắc, kiến trúc nhà sàn, nghề truyền thống như dệt thổ cẩm, mây tre đan; phong tục tập quán; ẩm thực…).

*\* Sản phẩm du lịch tham quan, trải nghiệm “Lễ hội Thành Tuyên”*

Lễ hội Thành Tuyên được diễn ra hàng năm vào dịp Tết Trung thu (Rằm tháng 8 âm lịch) từ năm 2007, đến năm 2014 Lễ hội Thành Tuyên được tổ chức với quy mô cấp tỉnh. Đây là sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch quan trọng của tỉnh Tuyên Quang nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá về miền đất, con người và các giá trị di sản văn hóa của Tuyên Quang, đồng thời khẳng định ý nghĩa, vai trò, những nét đặc sắc của Lễ hội Thành Tuyên tới khách du lịch trong nước và quốc tế. Lễ hội đã được sách kỷ lục Guiness Việt Nam xác nhận kỷ lục "Đêm hội có nhiều mô hình đèn Trung thu độc đáo và lớn nhất Việt Nam"; "Mâm cỗ Trung thu lớn nhất Việt Nam" và "Cặp đèn lồng lớn nhất Việt Nam".

Lễ hội Thành Tuyên không chỉ là một sự kiện văn hóa đặc sắc, mà còn là sản phẩm du lịch đặc trưng, riêng có của Tuyên Quang (Lễ hội Thành Tuyên đã được xây dựng đề án phát triển thành lễ hội cấp quốc gia, và đang được triển khai thực hiện). Trong nhóm sản phẩm du lịch văn hóa - lễ hội - tâm linh, lấy Lễ hội Thành Tuyên làm sản phẩm chủ yếu. Ngoài ra cần khai thác phát triển các lễ hội vệ tinh, lễ hội truyền thống đặc sắc như: Lễ rước Mẫu, Lễ hội Lồng Tông, Lễ Cấp sắc của người Dao, Lễ đại phan của người Sán Dìu…

*\* Định hướng phát triển nhóm sản phẩm du lịch văn hóa - lễ hội - tâm linh*

*Dự án đầu tư nâng cấp các làng du lịch văn hóa cộng đồng (thực hiện trong giai đoạn 2023 - 2025)*

- Tiếp tục đầu tư mở rộng, nâng cấp, trùng tu, khôi phục, bảo tồn nguyên bản các làng văn hóa du lịch cộng đồng; tăng cường các hoạt động trải nghiệm văn hóa dân tộc cho khách du lịch.

- Đầu tư xây dựng Nhà văn hóa du lịch cộng đồng ở các làng văn hóa du lịch

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối giữa các làng văn hóa du lịch cộng đồng ở Lâm Bình.

- Đầu tư thành lập và duy trì hoạt động của các đội văn nghệ dân tộc phục vụ khách du lịch; Mở các lớp đào tạo và truyền nghề hát Then, lễ Cấp sắc...

*Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển du lịch tâm linh và Đề án đổi mới tổ chức Lễ hội Thành Tuyên*

- Tiếp tục triển khai các hạng mục đã được xác định trong đề án phát triển du lịch tâm linh đã được phê duyệt theo Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Tiếp tục nghiên cứu, khai thác các lễ hội truyền thống vệ tinh đặc sắc của địa phương phục vụ phát triển du lịch như: Lễ rước Mẫu, lễ hội Lồng Tông, lễ Cấp sắc, lễ Đại phan, lễ hội Nhảy lửa…

- Đầu tư cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị của lễ hội Lồng Tông, Lễ Cấp sắc phục vụ du lịch; từng bước nâng tầm các lễ hội này trở thành lễ hội cấp Quốc gia của các dân tộc Tày, Nùng, Dao…

- Từng bước nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch gắn với tín ngưỡng thờ Mẫu Thoải và Mẫu Thượng ngàn; du lịch thực hành tín ngưỡng thờ Mẫu ở các đền; du lịch tín ngưỡng thờ Mẫu gắn với huyền thoại công chúa thời Hùng Vương.

- Đổi mới quy mô tổ chức và nâng tầm Lễ hội Thành Tuyên thành lễ hội quốc tế, đẳng cấp, có thương hiệu để thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế.

d) Nhóm sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chăm sóc sức khỏe, làm đẹp

**Tuyên Quang có nhiều** cảnh quan thiên nhiên với những thắng cảnh kỳ thú, độc đáo hấp dẫn, vùng núi cao có khí hậu mát mẻ…, trong đó nổi bật là **hồ thủy điện Na Hang gắn với khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang, suối khoáng nóng Mỹ Lâm gắn với dự án khu nghỉ dưỡng Vingroup, dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào…** Đây là nguồn tài nguyên du lịch phong phú, những dự án du lịch trọng điểm, có tính khác biệt để Tuyên Quang khai thác phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng - *Du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chăm sóc sức khỏe, làm đẹp*. Do vậy, với các giá trị tài nguyên du lịch độc đáo này, Tuyên Quang có thể khai thác để xây dựng các *khu nghỉ dưỡng núi, hồ cao cấp*(có thể tạo nên thương hiệu cho du lịch Tuyên Quang) nhằm phục vụ các đối tượng khách có thu nhập cao. Tại các khu nghỉ dưỡng cao cấp này có thể xây dựng bổ sung các sản phẩm du lịch kết hợp như *tắm khoáng nóng, tắm thuốc, tắm trà, vật lý trị liệu - phục hồi chức năng, spa, chơi golf, casino…* Các sản phẩm *Du lịch nghỉ dưỡng; du lịch chăm sóc sức khỏe, làm đẹp* cụ thể bao gồm:

- Du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Na Hang kết hợp chơi golf, thể thao nước trên lòng hồ Na Hang (chèo thuyền kayak, câu cá, dù lượn...).

- Du lịch nghỉ dưỡng; chăm sóc sức khỏe, làm đẹp; tắm khoáng nóng Onsen, tắm thuốc, vật lý trị liệu, chơi golf… ở Mỹ Lâm.

- Du lịch nghỉ dưỡng Flamingo Tân Trào kết hợp chơi golf, thể thao cao cấp; tham quan, trải nghiệm khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào.

Định hướng phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng; chăm sóc sức khỏe, làm đẹp

*\* Khu du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Tuyên Quang (gắn với Khu du lịch nghỉ dưỡng và tắm khoáng nóng Mỹ Lâm)*

*- Giai đoạn trước năm 2025*

+ Hoàn thiện và đi vào hoạt động Khu bất động sản nghỉ dưỡng du lịch kết hợp Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp; Viện điều dưỡng; Sân golf

+ Đầu tư và hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch: Giao thông nội bộ, cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, hệ thống thu gom và xử lý rác thải, hệ thống hạ tầng phòng cháy chữa cháy và cứu hộ cứu nạn, bãi đỗ xe.

*- Giai đoạn 2026 - 2030*

+ Đầu tư xây dựng khu trung tâm nghỉ dưỡng cao cấp 5 sao.

+ Đầu tư xây dựng khu y tế Vinmec; Khu dưỡng lão - dưỡng sinh - chăm sóc sức khỏe; Khu tắm khoáng nóng Onsen.

+ Đầu tư xây dựng khu spa thiên nhiên cao cấp với đa dạng liệu trình massage dưỡng sinh, thư giãn, làm đẹp.

+ Đầu tư xây dựng khu vui chơi giải trí cao cấp.

+ Đầu tư xây dựng khu trung tâm mua sắm, ẩm thực; trung tâm hội nghị, hội thảo.

*\** *Khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Na Hang - Lâm Bình* (Đã được đề cập chi tiết ở phần trên)

đ) Nhóm sản phẩm du lịch bổ trợ khác

*\* Nhóm sản phẩm du lịch thể thao, mạo hiểm theo các chuyên đề đặc biệt (vượt thác, thám hiểm hang động, thám hiểm rừng nguyên sinh, leo núi, đu dây, leo thang, khinh khí cầu, nhảy dù, tàu lượn…)*

Tài nguyên du lịch tự nhiên ở Tuyên Quang đa dạng và phong phú, có địa hình núi cao hiểm trở với những đỉnh núi cao (đỉnh Pác Tạ…), với những cánh rừng nguyên sinh rộng lớn, với dòng sông Lô thơ mộng… đã tạo nên nhiều thắng cảnh, nhiều thác nước đẹp (thác Mơ, thác Khuổi Nhi, thác Nặm Me, thác Bản Ba…). Đây là những giá trị tài nguyên đặc trưng của Tuyên Quang và là điều kiện cần thiết để phát triển các loại hình du lịch thể thao mạo hiểm. Với những đặc điểm về địa hình đa dạng, có thể khai thác xây dựng các sản phẩm du lịch thể thao mạo hiểm như sau:

- Du lịch leo núi chinh phục đỉnh cao (đỉnh Pác Tạ - Na Hang; Khau Mút, Pù Nàng Tiên - Lâm Bình… )

- Du lịch trekking, thám hiểm rừng nguyên sinh (Tát Kẻ - Bản Bung – Hồng Thái Na Hang..)

- Du lịch khám phá, trải nghiệm, vượt thác (thác Mơ, Khuổi Nhi, Bản Ba…)

- Du lịch khinh khí cầu, tàu lượn, nhảy dù

- Du lịch thể thao nước hồ thủy điện Tuyên Quang (chèo thuyền kayak, đua thuyền…)

*\* Nhóm sản phẩm du lịch MICE (du lịch hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện…)*

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, các hội nghị chuyên đề về du lịch

- Tổ chức các sự kiện: Lễ kỷ niệm các sự kiện Quốc gia; lễ tổng kết công tác hàng năm, lễ thi đua khen thưởng, lễ vinh danh… của Trung ương Đảng; Quốc hội; Chính phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương tại trụ sở làm việc trong thời kỳ kháng chiến ở Tân Trào.

- Tổ chức các buổi ngoại khóa của học sinh, sinh viên về học tập, nghiên cứu lịch sử cách mạng Việt Nam; ý nghĩa lịch sử của “Thủ đô Khu giải phóng”, “Thủ đô Kháng chiến” Tân Trào, của khu di tích Quốc gia đặc biệt Kim Bình - Nơi được chọn để tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II; Du lịch giáo dục và tri ân truyền thống yêu nước của dân tộc…

*\* Du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo*

Trong xu thế ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, du lịch Tuyên Quang cần phát triển các sản phẩm du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo để phục dựng lại một số giá trị văn hóa lịch sử cách mạng, văn hóa bản địa để vừa bảo tồn vừa phục vụ khách du lịch. Theo đó ứng dụng công nghệ làm phim 3D phục dựng lại *Thủ đô Khu giải phóng*, *Thủ đô Kháng chiến* sống động*;* một số giá trị văn hóa bản địa có thể bị mai một theo thời gian như *“Nghi lễ Nhảy lửa”…*

**3. Định hướng đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng**

***3.1. Quan điểm đầu tư***

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, độc đáo và có chất lượng cao theo thứ tự ưu tiên: Trước hết là các sản phẩm du lịch đặc trưng cấp quốc gia, có khả năng tạo thương hiệu cho toàn tỉnh, có sức hấp dẫn cao đối với khách du lịch (ưu tiên các sản phẩm du lịch gắn với Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào); tiếp đến là các sản phẩm du lịch đặc trưng cấp địa phương để đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách du lịch.

- Tập trung đầu tư vào các khu, điểm du lịch; vào các sản phẩm du lịch đặc trưng, then chốt (dựa trên việc khai thác các giá trị tài nguyên có thế mạnh), có khả năng cạnh tranh và tạo nên thương hiệu, tạo nên hình ảnh cho du lịch Tuyên Quang trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Huy động đồng thời nhiều nguồn vốn đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút và khuyến khích các nhà đầu tư lớn trong nước vào các dự án có quy mô lớn cần nhiều vốn để tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc thù cấp quốc gia, chất lượng cao, tạo nên sự khác biệt và có khả năng cạnh tranh cao (khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Na Hang, khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Lâm…). Coi trọng nguồn đầu tư trong dân, phát huy tối đa nguồn nội lực để đầu tư phát triển sản phẩm du lịch. Nhà nước có chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng du lịch (giao thông, bến thuyền, cung cấp điện nước, xử lý chất thải). Hỗ trợ đầu tư phát triển du lịch cộng đồng; hỗ trợ công tác xúc tiến quảng bá du lịch; bảo tồn tôn tạo tài nguyên và bảo vệ môi trường…

***3.2. Mục tiêu đầu tư***

- Tạo chuyển biến tích cực về chất trong công tác đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang; hướng đầu tư vào những sản phẩm du lịch còn hạn chế; hỗ trợ các hướng phát triển sản phẩm du lịch ưu tiên trong chiến lược phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang.

- Đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có chất lượng cao, tạo nên sự khác biệt và có khả năng cạnh tranh cao; đồng thời tạo cơ sở để từng bước xây dựng thương hiệu du lịch tỉnh Tuyên Quang.

- Từng bước đưa Tuyên Quang trở thành điểm đến du lịch hấp dẫn, có thương hiệu, xứng tầm với các địa phương trong vùng và cả nước.

- Bảo tồn các giá trị tài nguyên và bảo vệ môi trường du lịch, góp phần phát triển du lịch bền vững.

***3.3. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư***

- Đầu tư khôi phục, bảo tồn, trùng tu tôn tạo và phát huy giá trị các di tích văn hóa lịch sử cách mạng ở Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Kim Bình để phục vụ xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của Tuyên Quang - *"Du lịch Về nguồn Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang”*

- Đầu tư xây dựng đồng bộ các khu du lịch trọng điểm gắn với phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào - Thủ đô Kháng chiến, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Na Hang, khu du lịch nghỉ dưỡng Mỹ Lâm đẳng cấp, có chất lượng, có sản phẩm du lịch độc đáo với dịch vụ đa dạng gắn với du lịch nghỉ dưỡng.

- Đầu tư tăng cường hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có chất lượng, đạt tiêu chuẩn, nhưng phải phù hợp với điều kiện môi trường văn hóa, môi trường sinh thái của Tuyên Quang. Hướng đầu tư phát triển hệ thống cơ sở lưu trú cần ưu tiên các dự án xây dựng khách sạn, biệt thự, bungalow nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp ở các khu du lịch trọng điểm (Na Hang, Mỹ Lâm…), cũng như ở trung tâm thành phố Tuyên Quang. Chú trọng phát triển hệ thống lưu trú sinh thái, hệ thống lưu trú trong dân (homestay)...

- Đầu tư phát triển các cơ sở vui chơi giải trí, thể thao; các dịch vụ bổ trợ khác để đáp ứng nhu cầu của khách du lịch, đặc biệt là thị trường khách có nhu cầu cao về các dịch vụ vui chơi giải trí, thể thao; dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, làm đẹp...

- Đầu tư khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc bản địa (các giá trị văn hóa vật thể như nhà sàn; các giá trị văn hóa phi vật thể như thực hành hát Then, nghi lễ Nhảy lửa, lễ Cấp Sắc…).

- Đầu tư cho các ngành dịch vụ có liên quan đến hoạt động du lịch, đặc biệt là gắn với du lịch nông nghiệp nông thôn (sản xuất các hàng thủ công truyền thống, các đặc sản OCOP, VietGAP địa phương; trung tâm thương mại, mua sắm, ẩm thực…).

- Đầu tư cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, đặc biệt cho cộng đồng tham gia hoạt động kinh doanh du lịch homestay; đầu tư cho công tác xúc tiến quảng bá du lịch…

***3.4. Nguồn vốn đầu tư***

Vốn đầu tư cho các sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang được huy động từ 2 nguồn: Nguồn ngân sách và nguồn xã hội hóa. Nguồn vốn ngân sách Nhà nước (cả Trung ương và địa phương) chủ yếu chỉ tập trung đầu tư cho cơ sở hạ tầng du lịch, việc khôi phục, bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử cách mạng ở Tân Trào và Kim Bình; bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc bản địa; cho công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường; cho công tác tuyên truyền quảng bá du lịch; cho việc hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch homestay... (trong đó xin nguồn vốn ngân sách Trung ương cho việc nâng cấp các quốc lộ kết nối, việc khôi phục, bảo tồn các di tích văn hóa lịch sử cách mạng ở Tân Trào và Kim Bình). Còn nguồn vốn xã hội hóa (đầu tư của các doanh nghiệp du lịch, vốn trong dân, vốn liên doanh liên kết...) đầu tư cho việc xây dựng hệ thống các sản phẩm du lịch đặc trưng cấp quốc gia và cấp địa phương…

***3.5. Một số dự án và hạng mục ưu tiên đầu tư để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang***

***Danh mục một số dự án đầu tư phát triển sản phẩm du lịch tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030***

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên dự án**  **(theo thứ tự ưu tiên từ 1 - 8)** | **Các hạng mục chính (nội dung) cần ưu tiên đầu tư** | **Tổng kinh phí (tỷ đồng)** | **Giai đoạn đầu tư** | | | |
| **Đến năm 2025** | | **2025 - 2030** | |
| **Ngân sách** | **Xã hội hóa** | **Ngân sách** | **Xã hội hóa** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Mở mới tuyến đường từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào | *Đầu tư xây dựng công trình giao thông cấp II từ thị trấn Sơn Dương đi xã Tân Trào (vốn ngân sách)* | 402 | 402 |  |  |  |
| 2 | Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào ; Dự án Làng văn hóa du lịch và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Flamingo Tân Trào) | *- Tu bổ tôn tạo các cụm, điểm di tích theo Dự án được phê duyệt (ngân sách nhà nước)*  *- Hoàn thành Nhà bảo tàng và Phòng chiếu phim (Ngân sách nhà nước) ; xây dựng Tượng đài « Bác Hồ ở Tân Trào » (xã hội hoá).*  *- Lập hồ sơ, hoàn thiện các tiêu chí theo Luật Du lịch…, trình cấp có thẩm quyền công nhận Khu du lịch quốc gia Tân Trào (vốn ngân sách)*  *- Trùng tu, nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng (vốn ngân sách)*  - Trung tâm thông tin và hướng dẫn du lịch  - Các khách sạn, biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp  - Làng văn hóa du lịch cộng đồng  - Trung tâm hội nghị, hội thảo  - Trung tâm thương mại, ẩm thực, dịch vụ tổng hợp  - Khu vui chơi giải trí hiện đại; sân golf  - Hệ thống xe điện vận chuyển trong khu du lịch  *- Bãi xe, cây xanh cảnh quan, điện chiếu sáng, hệ thống biển chỉ dẫn (vốn ngân sách)*  *- Hạ tầng du lịch; khu xử ký chất thải công nghệ cao (vốn ngân sách)* | 5.000,0 | 200 | 1.800 | 300 | 2.700 |
| 3 | Dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị Khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình | - Nâng cấp, trùng tu, khôi phục, bảo tồn nguyên bản khu nhà sàn homestay Kim Bình (phía ngoài khu di tích); đầu tư tăng cường hoạt động trải nghiệm văn hóa dân tộc cho khách du lịch  *- Phòng giới thiệu, hướng dẫn, trưng bày hiện vật và chiếu phim 3D về lịch sử khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình (vốn ngân sách)*  *- Trùng tu, khôi phục, bảo tồn các di tích đã bị xuống cấp trong Khu di tích Kim Bình (vốn ngân sách)*  *- Hệ thống đèn chiếu sáng, cây xanh cảnh quan, hệ thống thu gom rác thải, bãi đỗ xe (vốn ngân sách)* | 200,0 | 50 | 50 | 50 | 50 |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 4 | Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang – Lâm Bình | - *Hoàn thành Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang- Lâm Bình (ngân sách nhà nước)*  - Xây dựng quy hoạch chi tiết và phân khu chức năng khu du lịch  *- Hệ thống hạ tầng du lịch: Các bến cập tàu thuyền du lịch; giao thông đường bộ tiếp cận đến các bản dân tộc; đường bộ du lịch ven hồ; cung cấp điện, nước sạch; hệ thống thu gom và xử lý rác thải, nước thải (vốn ngân sách)*  - Khu nghỉ dưỡng và các công trình dịch vụ trong khu du lịch (bungalow sinh thái nghỉ dưỡng ven hồ; homestay cộng đồng; nhà hàng nổi…)  - Sân golf, casino, cáp treo  - Dịch vụ vui chơi giải trí (chèo thuyền, câu cá, khu vực tắm nhân tạo…)  *- Hệ thống chiếu sáng, cây xanh cảnh quan (vốn ngân sách)*  *- Bãi đỗ xe (vốn ngân sách)* | 3.000,0 | 100 | 1.100 | 150 | 1.650 |
| 5 | Khu du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl Tuyên Quang (gắn với Khu du lịch nghỉ dưỡng và tắm khoáng nóng Mỹ Lâm) | - Khu trung tâm nghỉ dưỡng cao cấp 5 sao  - Khu y tế Vinmec; Khu dưỡng lão - dưỡng sinh - chăm sóc sức khỏe; Khu tắm khoáng nóng Onsen  - Khu spa thiên nhiên cao cấp với đa dạng liệu trình massage dưỡng sinh, thư giãn, làm đẹp  - Khu vui chơi giải trí cao cấp  - Sân golf  - Trung tâm mua sắm, ẩm thực  - Trung tâm hội nghị, hội thảo  - Khu bất động sản nghỉ dưỡng du lịch kết hợp Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp  - Bãi đỗ xe | 1.000,0 | - | 700 | - | 300 |
| 6 | Dự án đầu tư tôn tạo, xây dựng và khai thác điểm du lịch sinh thái thác Bản Ba, xã Trung Hà (Chiêm Hóa) | - Khu bungalow sinh thái nghỉ dưỡng  - Trung tâm giới thiệu, hướng dẫn khách du lịch  - Khu dịch vụ tổng hợp  *- Hạ tầng khu du lịch: đường đi bộ sinh thái vào thác, hệ thống thu gom rác thải, cây xanh cảnh quan, hệ thống đèn chiếu sáng, bãi xe… (vốn ngân sách)* | 150,0 | - | 100 | - | 50 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 7 | Dự án đầu tư nâng cấp các làng du lịch cộng đồng | - Mở rộng, nâng cấp, trùng tu, khôi phục, bảo tồn nguyên bản các làng văn hóa du lịch cộng đồng; tăng cường các hoạt động trải nghiệm văn hóa dân tộc cho khách du lịch  - Xây dựng Nhà văn hóa du lịch cộng đồng ở các làng văn hóa du lịch;  *- Hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối giữa các làng văn hóa du lịch cộng đồng (vốn ngân sách)*  - Thành lập và duy trì hoạt động của các đội văn nghệ dân tộc phục vụ khách du lịch; mở các lớp đào tạo và truyền nghề hát Then, lễ Cấp sắc… | 200,0 | 50 | 100 | - | 50 |
| 8 | Dự án du lịch nông nghiệp nông thôn | - Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp nông thôn, mô hình du lịch trang trại (farmstay) cho khách du lịch trải nghiệm  - Phòng trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP, VietGAP, các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm quà lưu niệm độc đáo, đặc sản ẩm thực của địa phương  - Mở rộng mô hình du lịch cộng đồng homestay | 150,0 | - | 100 | - | 50 |
| 9 | Khu trung tâm thương mại, nhà phố thương mại, phố đi bộ, chợ đêm, dịch vụ giải trí cao cấp thành phố Tuyên Quang | - Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp  - Khách sạn cao cấp 4 - 5 sao  - Trung tâm hội nghị, hội thảo  - Trung tâm mua sắm, ẩm thực du lịch vùng miền  - Khu vui chơi giải trí cao cấp  - Phố đi bộ, chợ đêm…  - Bãi đỗ xe | 1.000,0 | - | 500 | - | 500 |
|  | **Tổng cộng** |  | **11.102,0** | **802** | **4.450** | **500** | **5.350** |

*Ghi chú: Các hạng mục in nghiêng sử dụng vốn ngân sách.*

**4. Định hướng xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng**

***4.1. Các đối tượng tham gia trong mô hình***

Dựa vào các nhân tố cũng như nguyên tắc cơ bản xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng; căn cứ tình hình thực tiễn ở Tuyên Quang…, có thể xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng với các đối tượng tham gia trong mô hình như sau:

- Chính quyền địa phương các cấp

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tuyên Quang

- Các sở, ngành liên quan

- Cộng đồng các dân tộc

- Các doanh nghiệp du lịch (nhà đầu tư)

# - Các tổ chức hỗ trợ khác (viện nghiên cứu, đơn vị tư vấn, cơ sở đào tạo)

- Khách du lịch

# - Các giá trị tài nguyên du lịch-yếu tố tạo nên sản phẩm du lịch đặc trưng

*Sơ đồ 1: Mô hình phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang*

# Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

# Chính quyền

các cấp

Các sở, ngành liên quan

# Cộng đồng

# các dân tộc

# Doanh nghiệp du lịch (nhà đầu tư)

# Khách du lịch

**SẢN PHẨM DU LỊCH**

**ĐẶC TRƯNG**

# Các tổ chức hỗ trợ khác (nghiên cứu, tư vấn,

# đào tạo…)

# Các giá trị tài nguyên du lịch đặc sắc, độc đáo

***4.2. Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng trong mô hình***

*a) Chính quyền địa phương các cấp:* Chính quyền địa phương các cấp (UBND cấp huyện hoặc cấp xã) căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Ban hành quy chế quản lý và vận hành của mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang; Quyết định lựa chọn các dự án ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng; Quyết định nguồn vốn ngân sách đầu tư cho hạ tầng du lịch để hỗ trợ xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng; phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện các nhiệm vụ cụ thể trong mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang.

- Hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng các dự án ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng trên địa bàn. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội, đảm bảo an toàn về tài sản và quyền lợi của các nhà đầu tư vào sản phẩm du lịch đặc trưng, đảm bảo tính mạng và tài sản của khách du lịch khi đến tham gia các hoạt động du lịch trên địa bàn. Có chế tài xử phạt những hành vi vi phạm quy chế quản lý và hoạt động của mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng và các hoạt động du lịch khác, hành vi gây mất an toàn và an ninh trật tự, gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch. Giải quyết các thủ tục hành chính (thuộc thẩm quyền) liên quan đến các bên tham gia trong mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng...

*b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch*

- Hướng dẫn, phổ biến, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, đề án, dự án về phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của các bên tham gia trong mô hình.

- Thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi việc thi hành pháp luật về du lịch của các bên tham gia trong mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Hướng dẫn các biện pháp để bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường của các dự án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng trên địa bào toàn tỉnh.

- Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về du lịch đối với các bên tham gia trong mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc biệt cho cộng đồng dân tộc tham gia kinh doanh du lịch.

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến, quảng bá cho các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

*c) Các sở, ngành liên quan:* Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện những nhiệm vụ cụ thể được quy định trong Quy chế quản lý và vận hành của mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang.

*d) Cộng đồng dân tộc địa phương:* Bao gồm cộng đồng dân cư nói chung, các hộ gia đình tham gia hoạt động kinh doanh du lịch homestay, các nghệ nhân… đang sinh sống trong các làng du lịch cộng đồng…, căn cứ điều kiện cụ thể thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Cung cấp dịch vụ lưu trú tại nhà (homestay); hướng dẫn du lịch tại chỗ; cung cấp dịch vụ ăn uống, dịch vụ vận chuyển khách; hỗ trợ dịch vụ mua quà lưu niệm, các dịch vụ văn hóa cộng đồng.

- Tham gia hướng dẫn cho khách du lịch trải nghiệm nếp sống sinh hoạt của cộng đồng (sinh hoạt văn nghệ, làm nương rẫy, nghề truyền thống…).

- Có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng các dịch vụ cung cấp cho khách du lịch.

- Thực hiện Quy chế quản lý và vận hành của mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng đã được ban hành.

*đ) Các doanh nghiệp du lịch:* Bao gồm các doanh nghiệp đầu tư phát triển và kinh doanh các sản phẩm du lịch đặc trưng tại chỗ, các doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến địa phương, thực hiện những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Có trách nhiệm đầu tư xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng theo dự án đã được cấp phép; thiết kế các tour du lịch hấp dẫn, đảm bảo chất lượng và phù hợp để giới thiệu bán cho khách du lịch.

- Có trách nhiệm tuyên truyền, giáo dục tới du khách của doanh nghiệp về những nghi thức, tập tục của người dân địa phương; những yêu cầu, trách nhiệm và lợi ích của cộng đồng khi gửi khách tới các làng du lịch cộng đồng.

- Có trách nhiệm đóng góp nghĩa vụ cho chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật; chia sẻ lợi ích cho cộng đồng, sử dụng tối đa nguồn nhân lực địa phương trong hoạt động kinh doanh du lịch của doanh nghiệp.

- Có trách nhiệm đóng góp cho việc bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên và giá trị văn hóa bản địa của cộng đồng địa phương.

- Có trách nhiệm thực hiện Quy chế quản lý và vận hành của mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng đã được ban hành.

*e) Khách du lịch:* Nâng cao nhận thức về trách nhiệm và lợi ích của mình về mô hình xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang. Có quyền lựa chọn các gói sản phẩm và dịch vụ du lịch phù hợp khi đến các khu, điểm, làng du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Có trách nhiệm thực hiện nội quy và quy chế khi đến tham quan du lịch, cũng như trách nhiệm bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch.

*g) Các tổ chức hỗ trợ khác:* Bao gồm các cơ quan nghiên cứu, cơ sở đào tạo, tổ chức phi chính phủ, các chuyên gia, các tổ chức hoạt động tình nguyện… Họ có thể tư vấn kỹ thuật và tìm kiếm ngân sách cho các hoạt động đầu tư ban đầu của mô hình; nghiên cứu tìm kiếm các thị trường mới, các sản phẩm du lịch mới góp phần cho các hoạt động xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng ở Tuyên Quang.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KINH PHÍ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Các nhiệm vụ trọng tâm**

***1.1. Đầu tư phát triển nhóm sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử cách mạng “Du lịch về nguồn Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang” gắn với việc đầu tư khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho phát triển du lịch***

- Lập hồ sơ, hoàn thiện các tiêu chí theo Luật Du lịch để trình cấp có thẩm quyền công nhận Khu du lịch quốc gia Tân Trào.

- Hàng năm, ưu tiên dành nguồn ngân sách Nhà nước (cả ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh) đầu tư cho việc khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng ở Tân Trào gắn với phát triển du lịch.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch trong khu du lịch: Giao thông nội bộ kết nối các điểm di tích, hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh cảnh quan, biển chỉ dẫn, bãi đỗ xe, hệ thống thu gom và xử lý rác thải…

- Thực hiện chính sách xã hội hóa; khuyến khích các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân tham gia đầu tư khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị di tích lịch sử cách mạng, các di tích văn hóa lịch sử … phục vụ phát triển du lịch.

- Có chính sách xã hội hóa và hỗ trợ người dân (Làng Tân Lập) trong công tác phát triển các sản phẩm du lịch cộng đồng homestay gắn với các dịch vụ trải nghiệm.

- Khuyến khích các doanh nghiệp (dự án du lịch nghỉ dưỡng Flamingo…) tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch sinh thái nghỉ dưỡng chất lượng cao trong phạm vi phụ cận Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào (Khu du lịch Quốc gia Tân Trào).

***1.2. Tiếp tục bổ sung hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng***

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2021/NQ-HĐND về hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tham gia kinh doanh du lịch và được hưởng lợi từ du lịch, từ đó người dân có trách nhiệm trong việc khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính nhà nước theo hướng đơn giản hóa, khoa học, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng, lành mạnh, minh bạch cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân trong việc đầu tư, kinh doanh phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với thế mạnh của địa phương. Ưu tiên, hỗ trợ giải phóng mặt bằng để thu hút các nhà đầu tư chiến lược, có nguồn lực để đầu tư phát triển các dự án lớn, trọng điểm về du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

***1.3. Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch***

- Tăng cường năng lực quản lý, tham mưu của các cơ quan quản lý Nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp huyện; nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về du lịch để nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Bổ sung, hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý hoạt động du lịch ở các khu, điểm du lịch trọng điểm như Khu du lịch quốc gia Tân trào; khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Na Hang - Lâm Bình; khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; khu di tích quốc gia đặc biệt Kim Bình; các điểm du lịch văn hóa tâm linh… Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và cộng đồng xây dựng phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu chính quyền các cấp, đặc biệt là cấp huyện trong tổ chức triển khai, quản lý hoạt động du lịch tại địa phương.

***1.4. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch***

- Đầu tư phát triển hoàn thiện hệ thống hạ tầng du lịch đồng bộ về giao thông (đặc biệt là giao thông kết nối đến các khu, điểm du lịch, các di tích như các đường tỉnh, đường huyện). Nâng cấp hoàn thiện và nâng cao chất lượng phục vụ của tuyến đường thủy trên lòng hồ Na Hang (các bến cập tàu, ca nô). Nâng cấp hoàn thiện hệ thống cấp điện, nước, xử lý môi trường, thông tin liên lạc, hạ tầng xã hội khác đáp ứng yêu cầu phát triển du lịch trong xu thế hiện nay. Đặc biệt quan tâm đến các xã vùng sâu, vùng xa nhưng có nhiều tài nguyên du lịch như Lâm Bình, Na Hang…

- Đầu tư phát triển hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch có chất lượng, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Từng bước hình thành các khu dịch vụ du lịch đa dạng với nhiều dịch vụ vui chơi giải trí, các cở sở lưu trú nghỉ dưỡng, ăn uống, chăm sóc sức khỏe… có chất lượng.

- Tăng cường công tác chuyển đổi số trong hoạt động du lịch, trong quản lý tài nguyên và môi trường du lịch, trong quản trị các hoạt động du lịch một cách chặt chẽ, hiện đại và thông minh.

***1.5. Đẩy mạnh phát triển thị trường và xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, chất lượng, có sức cạnh tranh với các địa phương khác trong vùng và cả nước***

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường du lịch, đặc biệt là các thị trường mục tiêu của Tuyên Quang. Khuyến khích, tạo điều kiện và có cơ chế chính sách hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nghiên cứu phát triển các thị trường du lịch, đảm bảo cho việc thu hút khách du lịch đến Tuyên Quang đạt hiệu quả cao.

- Phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch trên cơ sở khai thác tiềm năng thế mạnh và bản sắc văn hóa, giá trị tự nhiên của tỉnh. Mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các khu, điểm du lịch đã xác định ưu tiên đầu tư phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động vui chơi giải trí, thể thao tại các khu du lịch trọng điểm và tại thành phố Tuyên Quang; du lịch văn hóa cộng đồng homestay tại Lâm Bình, Na Hang; du lịch văn hóa lễ hội tâm linh tại các đình - đền - chùa... Nghiên cứu và xây dựng các sản phẩm du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo trên nền tảng công nghệ số.

- Xây dựng phát triển các khu du lịch, các điểm du lịch, các điểm di tích để liên kết thành các tuyến du lịch hoàn chỉnh kết nối với các huyện trong toàn tỉnh và các tỉnh phụ cận.

***1.6. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch***

Xây dựng và triển khai các kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch trên nguyên tắc đủ về số lượng, hợp lý cơ cấu ngành nghề và từng bước nâng cao chất lượng.

- Tăng cường công tác đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về văn hóa và du lịch trên địa bàn từ cấp huyện đến cấp tỉnh; bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa du lịch.

- Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực du lịch tại chỗ gắn với đào tạo các kỹ năng cho người dân tham gia hoạt động du lịch cộng đồng. Đồng thời, có chính sách thu hút nguồn nhân lực bên ngoài, nhất là sinh viên tốt nghiệp các trường du lịch có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên ngành lễ tân, buồng, bàn, bar, bếp, hướng dẫn làm việc tại các cơ sở du lịch trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

***1.7. Tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch***

- Ưu tiên dành nguồn kinh phí ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực xã hội cho công tác xúc tiến đầu tư, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch gắn với các khu, điểm du lịch như Tân Trào; Mỹ Lâm, Na Hang, Lâm Bình… Thường xuyên tham gia và quảng bá hình ảnh các khu, điểm du lịch nói trên tại các sự kiện du lịch lớn trong nước và quốc tế.

- Thực hiện các hoạt động xúc tiến du lịch bằng nhiều hình thức, biện pháp cụ thể, sáng tạo, có mục tiêu, hiệu quả rõ ràng như xây dựng thương hiệu du lịch; nghiên cứu thị trường du lịch; xây dựng, quảng bá sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với thị hiếu của khách du lịch.

***1.8. Giáo dục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch***

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập để các cấp, các ngành và nhân dân xác định rõ vị trí du lịch đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; từng bước tạo dựng môi trường du lịch văn minh, thân thiện.

- Chú trọng nâng cao vai trò của cộng đồng dân cư và tạo điều kiện để cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch. Cần có chính sách khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia đầu tư phát triển du lịch ở chính nơi họ sinh sống. Một mặt vừa thu hút được các nguồn vốn đầu tư trong dân; mặt khác tạo công ăn việc làm, giảm nghèo cho người dân, giúp họ trực tiếp tham gia vào việc bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường, cùng chia sẻ lợi ích và trách nhiệm trong việc bảo tồn và khai thác tài nguyên phục vụ phát triển du lịch.

**2. Đề xuất các giải pháp thực hiện**

*Giải pháp 1: Đổi mới tư duy, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, của người dân* *địa phương về lợi ích của phát triển du lịch nói chung và tạo sản phẩm du lịch đặc trưng nói riêng dựa trên tiềm năng và thế mạnh du lịch của địa phương để tạo lợi thế và tăng cường khả năng cạnh tranh thu hút khách du lịch.*

Để cạnh tranh thu hút khách du lịch,sản phẩm và dịch vụ du lịch là một trong những yếu tố cực kỳ quan trọng. Thành công trong phát triển du lịch phần lớn dựa vào những ý tưởng sáng tạo, dựa trên hiểu biết sâu sắc về thị trường, về nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch để xây dựng được các sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt trên cơ sở khai thác những lợi thế về tài nguyên. Mặt khác, du lịch là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực…, cần có sự tham gia của cả hệ thống chính trị và xã hội. Do vậy, để ngành du lịch Tuyên Quang phát triển đúng tầm, xứng đáng với tiềm năng và trở thành ngành kinh tế quan trọng của địa phương cần có sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị để đưa ra những quyết sách quan trọng, tạo điều kiện cho du lịch phát triển. Do vậy, cần có sự đổi mới về tư duy và nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các cơ quan quản lý du lịch, các doanh nghiệp du lịch và người dân về lợi ích của phát triển du lịch dựa trên tiềm năng và thế mạnh du lịch của địa phương để tạo lợi thế và tăng cường khả năng cạnh tranh thu hút khách du lịch. Đặc biệt, cần có sự quyết tâm chính trị, đổi mới tư duy lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt các đơn vị liên quan thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

- Thu hút mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc biệt thu hút đầu tư cho các dự án du lịch có quy mô lớn, đồng bộ dịch vụ, cần nhiều vốn, tạo nên thương hiệu du lịch cho Tuyên Quang.

- Tăng cường hợp tác công tư để tập trung nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng du lịch, xúc tiến quảng bá du lịch, bảo tồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch.

- Chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành tập trung phối hợp để phát triển du lịch và tạo sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc biệt đối với các dự án đầu tư du lịch có liên quan đến quản lý của nhiều ngành (tài nguyên môi trường, nông nghiệp và phát triển nông thôn, giao thông vận tải, quốc phòng…).

- Chỉ đạo liên kết với các tỉnh trong vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ, cả nước và quốc tế để phát triển du lịch.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của việc phát triển du lịch ở địa phương chính là góp phần bảo vệ môi trường, bảo vệ cuộc sống của chính họ. Đồng thời tuyên truyền, giáo dục, phổ biến đến người dân địa phương và đảm bảo quyền lợi cho người dân (đặc biệt người dân ở nơi có dự án đầu tư du lịch) về lợi ích chung của việc đầu tư phát triển du lịch…, để người dân có trách nhiệm và tạo điều kiện thân thiện với các nhà đầu tư, có trách nhiệm bảo vệ tài nguyên môi trường, đảm bảo an ninh trật tự ở địa phương.

*Giải pháp 2. Hoàn thiện về tổ chức quản lý du lịch; về thể chế, cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt dựa trên lợi thế về tiềm năng du lịch của địa phương*.

*- Về tổ chức quản lý du lịch*

+ Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý du lịch từ cấp tỉnh đến cấp huyện, đặc biệt nâng cao năng lực tổ chức quản lý nghiệp vụ cho các Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện.

+ Thành lập *Hiệp hội du lịch tỉnh Tuyên Quang* để làm đầu mối liên kết các doanh nghiệp du lịch trong và ngoài tỉnh trong công tác xây dựng sản phẩm du lịch; xúc tiến quảng bá và đào tạo du lịch…

*- Về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách:* Để đảm bảo cho du lịch phát triển tương xứng với tiềm năng, hướng tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của địa phương; đặc biệt để xây dựng được các sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt dựa trên cơ sở khai thác tài nguyên du lịch độc đáo và những lợi thế so sánh khác của Tuyên Quang so với các địa phương khác trong vùng..., thì việc hoàn thiện các thể chế, chính sách và tập trung nghiên cứu xây dựng những cơ chế ưu đãi, khích lệ đối với các doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch mới, đặc thù hoặc đầu tư vào các loại hình du lịch mới có thể tạo dựng thương hiệu du lịch cho Tuyên Quang có ý nghĩa rất quan trọng. Một số giải pháp cụ thể như sau:

+ Tiếp tục hoàn thiện và đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường thông thoáng cho các doanh nghiệp và người dân tham gia đầu tư phát triển du lịch và khai thác các sản phẩm du lịch mới, đặc thù có khả năng thu hút khách và tạo dựng thương hiệu du lịch cho địa phương.

+ Hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch của các dự án du lịch cho các nhà đầu tư.

+ Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là giao thông kết nối thuận lợi đến các dự án du lịch, đến các khu điểm du lịch.

+ Kiến nghị một số chính sách phát triển du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng như sau:

*(1) C****hính*** *sách hỗ trợ thu hút đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng*

- Ưu tiên đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước cho phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển du lịch; bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông (ưu tiên các tuyến giao thông đến các khu, điểm du lịch); hệ thống cấp, thoát nước và xử lý môi trường (đặc biệt ở các khu, điểm du lịch quan trọng như khu du lịch quốc gia Tân Trào; Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang - Lâm Bình…); hệ thống cung cấp điện, viễn thông...

- Nhà nước ưu tiên về vốn vay, hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và hỗ trợ thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới có sức cạnh tranh; ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm du lịch xanh, sử dụng năng lượng sạch tái tạo và thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích đầu tư phát triển các khu vui chơi giải trí hiện đại, chất lượng cao (đặc biệt là sân golf ở các dự án khu du lịch nghỉ dưỡng Flamingo, Vinpearl Mỹ Lâm). Hỗ trợ về thuế nhập khẩu trang thiết bị kỹ thuật công nghệ vui chơi giải trí hiện đại mà trong nước chưa sản xuất được.

- Có chính sách hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước đối với các dự án khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc bản địa cho phát triển du lịch cộng đồng

*(2) Chính sách về thuế*

Kiến nghị với Chính phủ chỉ đạo các Bộ liên quan phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xây dựng, đề xuất ban hành cơ chế chính sách ưu đãi ­về thuế như miễn giảm thuế, giảm tiền thuế đất, giãn thời hạn nộp thuế; cho vay với lãi suất ­ưu đãi; đổi cơ sở hạ tầng lấy dự án… đối với các doanh nghiệp đầu tư­ các dự án lớn, trọng điểm về du lịch của địa phương (khu du lịch quốc gia Tân Trào, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Na Hang- Lâm Bình, khu du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Mỹ Lâm…), có khả năng tạo ra các sản phẩm du lịch mới, đặc trưng, có khả năng tạo dựng điểm nhấn và thương hiệu du lịch cho tỉnh.

*(3) Chính sách về thị trường và phát triển nguồn nhân lực du lịch*

- Có chính sách hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước đối với các hoạt động nghiên cứu thị trường, đặc biệt là các thị trường trọng điểm của Tuyên Quang (các nước ASEAN, Pháp, Mỹ, Nhật Bản…) để có căn cứ cho hoạch định chính sách ngắn hạn và dài hạn.

- Tăng cường hỗ trợ tài chính và xã hội hóa công tác hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch, đặc biệt đối với việc tạo dựng hình ảnh, thương hiệu cho *“Du lịch Tuyên Quang”*.

- Có chính sách và tăng nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao.

- Có chính sách đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài, thu hút nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao về làm việc tại địa phương. Trọng dụng nguồn lao động có trình độ cao và các nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa du lịch. Khuyến khích và hỗ trợ các nghệ nhân trong công tác truyền nghề, đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể dân tộc (Hát Then, Nhảy lửa…).

*(4) Chính sách xã hội hóa du lịch*

- Chú trọng và khuyến khích việc thực hiện xã hội hóa để huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh để đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch trọng điểm, các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

- Có chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia hoạt động du lịch và phát triển sản phẩm du lịch dưới mọi hình thức, đặc biệt là phát triển du lịch cộng đồng, du lịch homestay, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch trang trại, du lịch làng nghề để đa dạng hóa các sản phẩm du lịch Tuyên Quang.

- Có chính sách khuyến khích thực hiện xã hội hóa đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian (đặc biệt là thực hành Hát Then, lễ Nhảy lửa, lễ Cấp Sắc, lễ đại phan…) phục vụ phát triển du lịch.

*(5) Chính sách gắn với bảo tồn và phát triển du lịch bền vững*

- Có chính sách ưu tiên phát triển du lịch sinh thái, du lịch xanh trên cơ sở những nguyên tắc và tiêu chí cụ thể (nhóm tiêu chí về du lịch sinh thái, về du lịch bền vững; nhóm các tiêu chí về bảo vệ môi trường ở các khu điểm du lịch và ở các cơ sở dịch vụ du lịch…). Ưu đãi ở mức cao nhất theo quy định của Nhà nước tại thời điểm thực hiện dự án về thuế đất, đất có mặt nước, phí cho thuê môi trường rừng; về thuế với các hoạt động kinh doanh có liên quan, đặc biệt là thuế thu nhập doanh nghiệp; Nhà nước hỗ trợ về đào tạo, nâng cao năng lực tham gia của cộng đồng; hỗ trợ về xúc tiến quảng bá; hỗ trợ về ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng thay thế ở các cơ sở lưu trú du lịch sinh thái.

- Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng; tăng khả năng tiếp cận của cộng đồng đối với các các nguồn tín dụng với ưu đãi về lãi suất cho mục đích phát triển du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo năng lực tổ chức và kinh doanh du lịch; hỗ trợ về hạ tầng du lịch ở các điểm du lịch cộng đồng; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp, nghiệp vụ du lịch cho cộng đồng kinh doanh du lịch homestay…

- Khuyến khích đóng góp một phần từ thu nhập du lịch cho hoạt động bảo tồn, tôn tạo các giá trị về sinh thái, văn hóa vật thể và phi vật thể.

*Giải pháp 3. Phát triển các thị trường và sản phẩm du lịch đặc trưng; công tác xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch*

Nghiên cứu các thị trường của du lịch Việt Nam và vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ nói chung để xác định các thị trường cho du lịch Tuyên Quang. Trên cơ sở nghiên cứu thị trường sẽ xác định được xu thế du lịch trong nước và quốc tế, các đặc điểm, sở thích, thị hiếu tiêu dùng… của từng thị trường để từ đó xây dựng các sản phẩm du lịch phù hợp với từng thị trường.

*- Đối với công tác nghiên cứu phát triển thị trường du lịch*

+ Tập trung ưu tiên phát triển và thu hút các nhóm thị trường có khả năng chi trả cao cho các sản phẩm và dịch vụ du lịch, trong đó đặc biệt chú trọng đến các đối tượng khách du lịch đến từ các nước Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), các nước ASEAN (Thái Lan, Singapore)… Đây là nhóm thị trường quan trọng của du lịch Việt Nam và vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ nói chung và đang có xu hướng chuyển dịch từ các đô thị lớn đến các điểm du lịch mới, tài nguyên môi trường còn nguyên sơ, hấp dẫn, trong đó Tuyên Quang là một trong những điểm đến đang được nhóm thị trường này quan tâm.

+ Tập trung khai thác các nhóm thị trường với mục đích tham quan, nghiên cứu, trải nghiệm văn hóa dân tộc tại chỗ Tuyên Quang; du lịch nghỉ dưỡng kết hợp chữa bệnh; du lịch tham quan các di tích lịch sử cách mạng; du lịch sinh thái, nghiên cứu đa dạng sinh học…, có thời gian lưu trú dài ngày, có khả năng đi theo tour trọn gói. Đây là nhóm thị trường sẽ chiếm ưu thế ở Tuyên Quang trong tương lai, chiếm tỷ trọng lớn, khả năng chi trả tương đối cao. Mặt khác, nhóm thị trường này thường đi theo tour trọn gói nên dễ kiểm soát, không bị chi phối nhiều bởi yếu tố mùa vụ trong du lịch.

+ Chú trọng khai thác các thị trường du lịch theo các chuyên đề đặc biệt. Đây là nhóm đối tượng thị trường có khả năng tài chính cao, có trình độ học thức và dân trí cao…, họ sẵn sàng tham gia các chương trình du lịch theo chuyên đề đặc biệt mà Tuyên Quang có đủ điều kiện để tổ chức như *du lịch thể thao mạo hiểm, du lịch thám hiểm* (chèo thuyền kayak, vượt thác, đu dây, vượt địa hình, leo núi chinh phục các đỉnh cao hiểm trở, dù lượn, khám phá rừng nguyên sinh, khám phá hang động…); *du lịch trải nghiệm cuộc sống đồng bào dân tộc tại chỗ* .

+ Trước mắt, tập trung khai thác tốt thị trường du lịch nội địa, bao gồm thị trường nội vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ, thị trường đến từ các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, các thành phố phía Nam với mục đích tham quan di tích, danh thắng; trải nghiệm lễ hội; nghiên cứu sinh thái; du lịch văn hóa cộng đồng homestay; mua sắm sản phẩm OCOP, VietGAP; du lịch vui chơi giải trí, thể thao cuối tuần… Trong những năm tiếp theo, chú trọng khai thác các thị trường với mục đích chính là du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, chăm sóc sức khỏe và làm đẹp (tắm khoáng nóng, tắm thuốc, tắm chè, spa, vật lý trị liệu…); du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn công nghệ cao; du lịch vui chơi giải trí hiện đại.

*- Đối với công tác phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng và đa dạng hóa sản phẩm du lịch*

+ Trước mắt tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch truyền thống đang được khai thác như tham quan di tích, danh thắng; du lịch văn hóa cộng đồng homestay (Hát Then, Nhảy lửa…); du lịch lễ hội (Thành Tuyên…); du lịch tắm khoáng nóng (Mỹ Lâm); du lịch văn hóa tâm linh; du lịch mua sắm sản phẩm OCOP, VietGAP; vui chơi giải trí cuối tuần…

+ Những năm tiếp theo, tập trung ưu tiên đầu tư phát triển các nhóm sản phẩm du lịch mới, đặc thù, mang đậm nét đặc trưng của Tuyên Quang, có khả năng cạnh tranh cao và hấp dẫn khách du lịch dựa trên cơ sở khai thác các giá trị cốt lõi về tài nguyên du lịch độc đáo, đặc sắc, có thế mạnh đặc biệt của địa phương như: Du lịch tổ chức các sự kiện tại các khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào và Kim Bình (gắn với tri ân, giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc); du lịch sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp chăm sóc sức khỏe (tắm khoáng nóng, tắm thuốc, tắm chè, spa, vật lý trị liệu…); du lịch trải nghiệm sinh thái và nghiên cứu đa dạng sinh học; nâng tầm Lễ hội Thành Tuyên thành lễ hội cấp quốc gia; du lịch cộng đồng homestay với tính trải nghiệm cao; du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn công nghệ cao; du lịch vui chơi giải trí cao cấp (chơi golf, casino…); thể thao mạo hiểm (vượt thác, trekking rừng nguyên sinh, khám phá hang động, vượt thác…); du lịch thông minh…

+ Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch cấp địa phương nhằm đáp ứng nhu cầu của khách du lịch khi đến Tuyên Quang (mua sắm đặc sản địa phương, ẩm thực, phố đi bộ, chợ đêm, du lịch đêm, du lịch hội nghị, hội thảo, du lịch giáo dục, du lịch trải nghiệm song Lô - đoạn qua thành phố Tuyên Quang…).

+ Ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch xanh trên cơ sở những nguyên tắc và tiêu chí cụ thể (nhóm tiêu chí về du lịch sinh thái, về du lịch bền vững; nhóm các tiêu chí về bảo vệ môi trường ở các khu điểm du lịch và ở các cơ sở dịch vụ du lịch…).

+ Đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng Tuyên Quang phải gắn kết chặt chẽ với việc khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, di tích lịch sử, di tích cách mạng, các thế mạnh về thiên nhiên, cảnh quan đặc sắc, độc đáo của địa phương.

*- Đối với công tác xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch:* Để thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư phát triển du lịch, công tác xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch Tuyên Quang đến các thị trường trong và ngoài nước…, trước mắt xây dựng một chiến lược xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch tổng thể; chương trình, kế hoạch cụ thể hàng năm. Theo đó, cần tập trung vào một số hoạt động cụ thể sau:

+ Xây dựng các chương trình, kế hoạch quảng bá, xúc tiến đầu tư du lịch sâu rộng, có trọng tâm, trọng điểm và có chiến lược cho từng loại hình, sản phẩm du lịch

+ Chủ động tổ chức các chương trình giới thiệu về du lịch Tuyên Quang ở những thị trường quốc tế mục tiêu (Pháp, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Singapore) và các thị trường trong nước (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, TP.Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Nha Trang, Cần Thơ…)dưới các hình thức tổ chức các đoàn famtrips cho các doanh nghiệp du lịch, Tuần Văn hóa - Du lịch, Tuần lễ Thành Tuyên, hoặc dưới dạng các tập gấp để cung cấp cho khách du lịch, các nhà đầu tư, các doanh nghiệp du lịch tại các triển lãm, hội chợ du lịch, các hội nghị, hội thảo… trong và ngoài nước.

+ Chủ động đăng cai tổ chức và tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư du lịch, các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch cấp khu vực, quốc gia và quốc tế; tham gia hội nghị, hội thảo chuyên đề về xúc tiến quảng bá du lịch, các hội chợ, triển lãm du lịch trong nước và quốc tế.

+ Làm đầu mối liên kết các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh thống nhất lựa chọn và tham gia các hội chợ, triển lãm du lịch được tổ chức hàng năm ở trong nước và nước ngoài để giới thiệu chung về du lịch Tuyên Quang một cách có hiệu quả.

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức quảng bá hình ảnh du lịch Tuyên Quang trên các phương tiện thông tin đại chúng (truyền hình, tạp chí…); phối hợp lồng ghép với hoạt động quảng bá xúc tiến du lịch Việt Nam của cơ quan quản lý nhà nước về du lịch ở Trung ương nếu được tổ chức ở nước ngoài.

+ Xây dựng, thuê các biển quảng cáo tấm lớn, biển điện tử để giới thiệu, quảng bá hình ảnh du lịch Tuyên Quang tại các khu, điểm du lịch; các cửa ngõ đường bộ, đường không; các điểm dừng chân dọc quốc lộ; các nút giao thông quan trọng…

+ Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thường niên (2 năm/lần) các cuộc thi *“Ảnh du lịch Tuyên Quang”*; *“Thiết kế sản phẩm hàng lưu niệm và quà tặng du lịch tỉnh Tuyên Quang”* để lựa chọn, bổ sung vào các ấn phẩm, vật phẩm quảng bá du lịch của tỉnh.

*Giải pháp 4. Thu hút vốn đầu tư cho phát triển du lịch và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang*

- Triển khai tích cực, đồng bộ các biện pháp nhằm huy động các nguồn vốn đầu tư, trong đó xác định nguồn vốn đầu tư trong nước là chủ yếu, các nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà nước đóng vai trò làm đòn bẩy, kích thích thu hút các nguồn đầu tư khác cho phát triển du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng.

- Đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm cả ngân sách Trung ương, địa phương và vốn ODA), cần tập trung đầu tư­ theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm làm cơ sở kích thích thu hút đầu tư; ưu tiên đầu tư­ cho công tác khôi phục, trùng tu, bảo tồn các di tích lịch sử cách mạng ở Tân Trào và Kim Bình; đầu tư cho phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng du lịch (giao thông kết nối, bến bãi, bến thuyền du lịch, xử lý môi trường…) ở các khu điểm du lịch trọng điểm của địa phương. Đối với nguồn ngân sách Trung ương, có thể tranh thủ nguồn kinh phí từ Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch; nguồn vốn ODA để đầu tư vào hạ tầng du lịch, bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc, phát triển sản phẩm và xây dựng thương hiệu du lịch… Nguồn ngân sách địa phương tập trung cho công tác quảng bá, xúc tiến đầu tư, phát triển nguồn nhân lực du lịch; tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch; bảo vệ môi trường…

- Tăng cường hình thức hợp tác công - tư (PPP) và chú trọng việc thực hiện xã hội hóa để huy động nguồn vốn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh để đầu tư phát triển du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng ở Tuyên Quang hiệu quả. Theo đó, cần có cơ chế để thu hút vốn đầu tư vào các dự án du lịch trọng điểm có khả năng tạo dựng sản phẩm du lịch mới đặc thù, có khả năng cạnh tranh cao (Khu du lịch sinh thái Na Hang- Lâm Bình, khu du lịch nghỉ dưỡng kết hợp tắm khoáng nóng Mỹ Lâm…).

- Tăng cường hỗ trợ nguồn vốn ngân sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch, bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông, trong đó ưu tiên các tuyến giao thông kết nối đến các khu, điểm du lịch trọng điểm; các bến thuyền du lịch ở Na Hang - Lâm Bình; hệ thống cấp, thoát nước và xử lý môi trường; hệ thống cung cấp điện, viễn thông...

- Nhà nước ưu tiên về vốn vay, hỗ trợ về giải phóng mặt bằng và hỗ trợ thuê đất ổn định lâu dài đối với các dự án đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch mới đặc thù, có sức cạnh tranh; ưu tiên các dự án phát triển sản phẩm du lịch xanh, du lịch sinh thái cộng đồng, sử dụng năng lượng sạch tái tạo, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường.

- Khuyến khích đầu tư phát triển các trung tâm thương mại dịch vụ, các khu vui chơi giải trí có chất lượng gắn với sinh thái, gắn với văn hóa cộng đồng dân tộc bản địa.

- Khuyến khích đầu tư đối với các khu, điểm du lịch mới, còn nhiều khó khăn về hạ tầng nhưng được xác định là các trọng điểm về du lịch của địa phương, có tiềm năng lớn để phát triển du lịch, đặc biệt ưu đãi đầu tư vào khai thác các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc bản địa ở Tuyên Quang cho phát triển du lịch cộng đồng.

*Giải pháp 5. Liên kết và hợp tác phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng*

Du lịch là ngành kinh tế đặc thù, có tính liên ngành, liên vùng rất cao. Để phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng hiệu quả, việc liên kết hợp tác giữa Tuyên Quang với các tỉnh khác trong vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ là rất quan trọng và cần thiết. Thông qua việc liên kết và hợp tác phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng sẽ tạo điều kiện để bổ trợ, khai thác tối ưu những tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương về tài nguyên du lịch và các nguồn lực khác cho phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng, góp phần xây dựng thương hiệu và nâng cao khả năng cạnh tranh du lịch cho Tuyên Quang nói riêng cũng như đối với mỗi địa phương liên kết trong vùng nói chung, cụ thể sau:

*- Tổ chức liên kết các chương trình (tour) du lịch, tuyến điểm du lịch* giữa các địa phương trong tỉnh. Tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp du lịch của tỉnh với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực lữ hành. Chủ động liên kết hợp tác với các địa phương phụ cận trong vùng. Tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động chương trình hợp tác phát triển du lịch trong nước và quốc tế.

*- Liên kết và hợp tác trong việc phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng:* Liên kết tổ chức các chương trình khảo sát đánh giá tài nguyên du lịch đặc sắc của Tuyên Quang và các địa phương trong vùng, trên cơ sở đó xây dựng, hình thành và phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù riêng của mỗi địa phương và của toàn vùng.

*- Liên kết và hợp tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch chuyên nghiệp, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách du lịch:* Hiện nay, nguồn nhân lực du lịch của Tuyên Quang cũng như của các tỉnh trong vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ nhìn chung còn hạn chế về chất lượng, tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp dịch vụ cho khách du lịch. Do đó, việc liên kết và hợp tác để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực du lịch, kể cả đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước, nhân lực làm việc tại các doanh nghiệp du lịch theo hướng chuyên nghiệp, nâng cao chất lượng kỹ năng nghề du lịch là rất cần thiết để tăng khả năng cạnh tranh về du lịch của Tuyên Quang và các tỉnh trong vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa các địa phương trong vùng để đào tạo nguồn nhân lực du lịch sẽ góp phần nâng cao chất lượng các sản phẩm và dịch vụ du lịch, qua đó nâng cao được khả năng cạnh tranh trên thị trường du lịch trong nước và quốc tế.

*- Liên kết và hợp tác tổ chức các hoạt động, sự kiện xúc tiến, quảng bá du lịch và hình ảnh điểm đến du lịch* *chung cho vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ*, trong đó có Tuyên Quang nhằm tạo dựng thương hiệu một điểm đến du lịch*“Miền núi phía Bắc”* thực sự trở thành một điểm đến thống nhất, hấp dẫn và đáng trải nghiệm đối với khách du lịch. Việc cùng liên kết tổ chức các hoạt động, sự kiện xúc tiến quảng bá du lịch chung cho vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ sẽ giúp giảm bớt kinh phí cho từng địa phương cũng như mang lại lợi ích thiết thực hơn so với việc tổ chức đơn lẻ các hoạt động xúc tiến du lịch của từng địa phương.

*Giải pháp 6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao*

- Rà soát, đánh giá thực trạng nguồn nhân lực du lịch và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời phối hợp với các đơn vị liên quan (các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh) tăng cường tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng chuyên môn (đặc biệt là cán bộ quản lý thị trường - sản phẩm du lịch, về quy hoạch, quản lý và thẩm định các dự án du lịch, quản lý và bảo vệ môi trường, về xúc tiến quảng bá du lịch…) đối với các cán bộ quản lý nhà nước về du lịch từ cấp tỉnh đến cấp huyện; Khuyến khích và hỗ trợ cán bộ nâng cao trình độ đào tạo (đại học và trên đại học về chuyên ngành du lịch). Thu hút cán bộ có chuyên môn nghiệp vụ cao về văn hóa, du lịch ở nơi khác về làm việc tại tỉnh để đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề cho phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng trong tương lai.

- Tổ chức các lớp tập huấn về quản lý nhà nước, về quản trị doanh nghiệp, kỹ năng nghề, ngoại ngữ và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động ngành du lịch. Đặc biệt chú trọng công tác đào tạo các kỹ năng cần thiết cho người dân tham gia làm du lịch cộng đồng như: Kỹ năng giao tiếp và trình độ ngoại ngữ, bảo đảm vệ sinh môi trường, hướng dẫn du lịch, kỹ năng phục vụ buồng, bàn, bar, nấu ăn, dịch vụ vận chuyển du lịch...

- Xây dựng những chương trình tuyên truyền giáo dục đến mọi tầng lớp trong xã hội (đặc biệt là đến cộng đồng dân tộc) về vai trò và ý nghĩa của ngành du lịch đối với nền kinh tế, với môi trường - xã hội, đến đời sống của cộng đồng dân cư, đến công tác bảo tồn các giá trị tài nguyên tự nhiên và các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc bản địa...

- Chú trọng đào tạo, sử dụng và đãi ngộ trí thức, trọng dụng và tôn vinh nhân tài. Trọng dụng nguồn lao động có trình độ cao và các nghệ nhân hoạt động trong lĩnh vực văn hóa du lịch. Khuyến khích và hỗ trợ các nghệ nhân trong công tác truyền nghề, đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ, góp phần bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể dân tộc (Hát Then, Nhảy Lửa, Cấp Sắc…).

- Đối với các doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh du lịch cần ưu tiên và lựa chọn những cán bộ có nhiều sáng kiến, có năng lực trong lĩnh vực quản lý kinh doanh du lịch… đi đào tạo ở các địa phương có ngành du lịch phát triển (kể cả ở nước ngoài) để tiếp thu những kinh nghiệm trong tổ chức, quản lý các hoạt động du lịch, đáp ứng cho mục tiêu phát triển trước mắt và lâu dài của du lịch Tuyên Quang.

*Giải pháp 7. Ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng*

- Khuyến khích và ưu tiên đầu tư cho công tác nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sử dụng năng lượng thay thế; tiết kiệm năng lượng và nước; triển khai công nghệ “3R” (Reduce - Reuse - Recycle: Tiết giảm - Tái sử dụng - Tái chế) trong hoạt động phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc biệt hoạt động ở các khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái, cộng đồng homestay.

- Tổ chức nghiên cứu các phương thức ứng dụng khoa học công nghệ về chuyển đổi số để quản lý và khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch và bảo vệ môi trường, đảm bảo cho phát triển du lịch bền vững.

- Nghiên cứu, đánh giá các tác động tương hỗ giữa các điều kiện môi trường cho phát triển du lịch và ngược lại tác động của du lịch đến môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các biện pháp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu trong phát triển du lịch và giảm thiểu tác động của du lịch đến môi trường.

- Nghiên cứu xây dựng các mô hình phát triển du lịch và sản phẩm du lịch bền vững như: du lịch văn hóa cộng đồng homestay; du lịch trải nghiệm sinh thái nông nghiệp nông thôn; du lịch sinh thái, du lịch xanh thân thiên với môi trường…, đảm bảo hiệu quả trong công tác vừa bảo tồn, vừa phát triển.

- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm du lịch mới như du lịch trải nghiệm nông thôn gắn với các sản phẩm OCOP, VietGAP; các sản phẩm du lịch gắn với các vùng nông nghiệp công nghệ cao (ruộng bậc thang, vườn cây ăn trái, cánh đồng hoa, rau củ quả ở Hồng Thái; đồi chè Khau Mút; vườn dược liệu...). Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp; ứng dụng công nghệ cao kết hợp tham quan, du lịch và dịch vụ.

- Tăng cường ứng dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng, tiết kiệm nước; sử dụng năng lượng sạch, tái tạo; sử dụng công nghệ tiên tiến xử lý rác thải… trong hoạt động du lịch; tăng cường sử dụng tái chế các chất thải để có thể tiếp tục sử dụng theo mô hình kinh tế tuần hoàn… nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững.

- Ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch trong các cơ sở lưu trú du lịch, khu du lịch nhằm góp phần bảo vệ môi trường và phát triển du lịch bền vững (sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió; công nghệ đốt rác phát điện; tái chế rác thải bằng công nghệ sinh học…).

- Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường trong xây dựng các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch, đảm bảo hạn chế việc thay đổi môi trường cảnh quan trong xây dựng… Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện với môi trường trong các công trình du lịch, trong các sản phẩm du lịch.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng sản phẩm du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo; trong công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch; trong công tác điều hành; trong kinh doanh du lịch (tham gia hội nghị, hội thảo trực tuyến; bán sản phẩm du lịch qua mạng; E.Marketing du lịch…).

*Giải pháp 8. Bảo tồn các giá trị tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch*

- Tuân thủ đúng Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất của địa phương trong quản lý, khai thác hiệu quả những tiềm năng về tài nguyên, môi trường sinh thái; tránh tình trạng chồng chéo trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên giữa các ngành kinh tế, giữa các địa phương trên địa bàn tỉnh (đặc biệt là khu vực hồ thủy điện Na Hang - Lâm Bình, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào). Việc khai thác tài nguyên phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và du lịch phải được kiểm soát và phù hợp với khả năng duy trì, tái tạo của tài nguyên và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Các tổ chức, cá nhân được giao quản lý và sử dụng tài nguyên phải thực hiện nghiêm Luật Du lịch, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Di sản văn hóa, Luật Đa dạng sinh học… ; bố trí nhân lực thu gom chất thải, làm vệ sinh môi trường trong phạm vi quản lý; có nhân sự, tổ hoặc đội bảo vệ môi trường để kiểm tra, giám sát; xây dựng, lắp đặt công trình vệ sinh công cộng, có phương tiện, thiết bị thu gom, xử lý chất thải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; ban hành, niêm yết công khai và tổ chức thực hiện quy định, quy chế về giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường nơi công cộng thuộc phạm vi quản lý; bảo vệ nghiêm ngặt môi trường du lịch ở những khu vực nhạy cảm, những khu vực có hoạt động du lịch như: Khu bảo tồn thiên nhiên Na Hang, Lâm Bình, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào và Kim Bình, các di tích lịch sử văn hóa, các danh thắng. Các tổ chức, cá nhân đến khu du lịch phải tuân thủ thực hiện quy định, quy chế giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường; thải bỏ chất thải đúng nơi quy định, hạn chế phát sinh chất thải nhựa; giữ gìn vệ sinh công cộng; không xâm hại cảnh quan môi trường và các loài sinh vật.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng dân cư địa phương, doanh nghiệp và khách du lịch trong việc bảo tồn các giá trị tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: Tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (đài phát thanh, truyền hình, báo), lắp đặt các biển pano, áp phích tuyên truyền,... nhằm nâng cao nhận thức về phát triển du lịch bền vững”.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở dịch vụ du lịch, tại các khu điểm du lịch... và xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, đa dạng sinh học (nếu có).

- Khuyến khích thực hiện xã hội hóa công tác đầu tư, bảo vệ, tôn tạo di tích, thắng cảnh; bảo tồn và phục dựng các giá trị văn hóa dân tộc như lễ hội, hoạt động văn hóa dân gian, các nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch.

*Giải pháp 9. Khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng*

Hoạt động phát triển du lịch tại Tuyên Quang cần gắn với sự tham gia của cộng đồng - nơi có tài nguyên du lịch, đặc biệt đối với cộng đồng các dân tộc là chủ nhân của các giá trị văn hóa bản địa (Hát Then, Nhảy lửa, lễ hội Lồng Tông, lễ Cấp sắc, lễ đại phan…). Vai trò của cộng đồng trong hoạt động du lịch nói chung và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng nói riêng là rất quan trọng, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị di sản, các tài nguyên thiên nhiên, đảm bảo phát triển bền vững. Do đó, Nhà nước và chính quyền địa phương cần quan tâm và có cơ chế khuyến khích, hỗ trợ sự tham gia của cộng đồng vào phát triển du lịch nói chung và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng nói riêng, cụ thể là:

- Khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng; tăng cường khả năng vay vốn của cộng đồng từ các nguồn vay tín dụng với ưu đãi về lãi suất cho mục đích phát triển các dịch vụ du lịch cộng đồng; hỗ trợ đào tạo năng lực tổ chức và kinh doanh du lịch; hỗ trợ về hạ tầng du lịch ở các điểm du lịch cộng đồng.

- Khuyến khích và hỗ trợ ban đầu tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia vào các hoạt động du lịch (cả trực tiếp và gián tiếp) nhằm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực (vốn đầu tư, lao động và kinh nghiệm...) trong cộng đồng dân cư để đa dạng hóa các dịch vụ du lịch như dịch vụ homestay, biểu diễn ca múa nhạc văn hóa dân gian, dịch vụ chuyên chở khách, hướng dẫn du lịch, sản xuất và bán các sản phẩm thủ công mỹ nghệ, cung cấp lương thực, thực phẩm...

- Nhà nước hỗ trợ khôi phục, bảo tồn các giá trị văn hóa dân tộc (nhà truyền thống…); hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng ở những bản làng để phát triển mô hình du lịch cộng đồng theo hướng hạ tầng tiện lợi: có đủ nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, có hệ thống chiếu sáng công cộng, có cảnh quan cây xanh, có biển chỉ dẫn, có bãi đỗ xe… phù hợp với đặc điểm không gian, kiến trúc của bản làng, tránh hiện đại hóa, bê tông hóa, làm mất mỹ quan của các bản làng.

- Chú trọng phát triển mô hình du lịch cộng đồng, du lịch nông nghiệp nông thôn, du lịch trang trại, du lịch sinh thái nông nghiệp công nghệ cao…. Mô hình này, một mặt sẽ tạo ra được những sản phẩm du lịch hấp dẫn như “homestay” trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn, mặt khác sẽ tạo điều kiện để người dân trực tiếp tham gia, điều hành du lịch, qua đó nâng cao thu nhập, ổn định đời sống và góp phần bảo vệ các nguồn tài nguyên và môi trường du lịch, đảm bảo cho sự phát triển bền vững.

- Cần khuyến khích và hỗ trợ cộng đồng tham gia bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa dân tộc bản địa ( nếp sống, phong tục, ẩm thực…), các lễ hội (lễ Lồng Tông, lễ Cấp sắc…), nghề truyền thống (dệt thổ cẩm, chế tác nhạc cụ - đàn tính…), các sản phẩm đặc sản địa phương…, một mặt tạo điểm tham quan cho khách du lịch, mặt khác đa dạng hóa các sản phẩm lưu niệm bán cho khách du lịch, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân.

**3. Kinh phí thực hiện**

***3.1. Tổng kinh phí thực hiện:* 11.102 tỷ đồng***,* trong đó:

- Nguồn ngân sách: 1.302 tỷ đồng.

- Nguồn xã hội hoá: 9.800 tỷ đồng.

***3.2. Phân kỳ đầu tư:***

- Giai đoạn 1 : 2023 - 2025.

+ Nguồn ngân sách: 802 tỷ đồng.

+ Nguồn xã hội hoá: 4.450tỷ đồng.

- Giai đoạn 2 : 2026 - 2030.

+ Nguồn ngân sách: 500 tỷ đồng.

+ Nguồn xã hội hoá: 5.350 tỷ đồng.

**4. Tổ chức thực hiện**

***4.1. Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển du lịch:*** Chỉ đạo các thành viên triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Đề án. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá hiệu quả việc thực hiện Đề án phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

***4.2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch***

Là cơ quan thường trực giúp Ban Chỉ đạo phát triển du lịch tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh dõi, đôn đốc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện nội dung đề án; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phối hợp với các sở, ngành, đơn vị và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ theo nội dung đề án.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho công tác phát triển nguồn nhân lực du lịch phục vụ phát triển du lịch; tăng cường công tác liên kết hợp tác phát triển du lịch tỉnh Tuyên Quang với các tỉnh, thành phố trong cả nước.

***4.3. Sở Kế hoạch và Đầu t­ư******:*** Tiếp tục thực hiện Đề án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh; đề xuất bố trí vốn đầu tư xây dựng hạ tầng du lịch, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho các khu, điểm du lịch; rà soát, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các dự án đầu tư kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh.

***4.4. Sở Tài chính:*** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu bố trí kinh phí, thẩm định kinh phí trình cấp thẩm quyền phê quyệt theo quy định để tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

***4.5. Sở Công Thương***

Thực hiện nhiệm vụ liên quan đến phát triển, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch; triển khai hiệu quả việc sản xuất, phân phối và bán các sản phẩm địa phương phục vụ hoạt động phát triển du lịch; bảo tồn và phát triển bền vững các làng nghề, nghề truyền thống.

Nghiên cứu phát triển các trung tâm thương mại, chợ, gian trưng bày, làng nghề truyền thống, các sản phẩm và hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của tỉnh để phục vụ phát triển du lịch; thực hiện liên quan kết nối tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ và nâng cao chất lượng tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại.

##### ***4.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn***

Đề xuất các sản phẩm nông nghiệp OCOP, VietGAP có thế mạnh, thương hiệu của tỉnh để hỗ trợ, đầu tư, gắn kết phát triển các điểm du lịch trải nghiệm nông nghiệp và nông thôn.

Nghiên cứu các mô hình du lịch Farmstay, mô hình sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chất lượng cao, đặc sản để phục vụ du lịch. Quản lý, khai thác tốt các hệ thống hồ, đập, các khu rừng đặc dụng, khu bảo tồn thiên nhiên gắn với phát triển du lịch. Bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn phục vụ phát triển du lịch cộng đồng, phát triển nông nghiệp gắn với du lịch để nâng cao giá trị sản phẩm.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về du lịch nông nghiệp, nông thôn; bản đồ kết nối mạng lưới điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn áp dụng chuyển đổi số; các ấn phẩm quảng bá, giới thiệu du lịch nông nghiệp, nông thôn.

***4.7. Sở Xây dựng******:*** Tham mưu quản lý, hướng dẫn triển khai quy hoạch, thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch; triển khai xây dựng các công trình công cộng, các công trình trọng điểm phục vụ hoạt động du lịch… đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch chiến lược, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết để kêu gọi đầu tư các dự án về hạ tầng và sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh.

***4.8. Sở Giao thông vận tải***

Tăng cường công tác quản lý phương tiện vận tải hành khách, đặc biệt là các phương tiện đường thủy hoạt động trên lòng hồ thuỷ điện Tuyên Quang, đảm bảo chất lượng dịch vụ vận tải, an toàn; chủ trì phối hợp với các cấp, các ngành phát triển hệ thống giao thông trên địa bàn; lắp đặt, quản lý hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn tại các khu, điểm du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan cấp biển hiệu cho phương tiện vận chuyển khách du lịch; tổ chức các tuyến vận tải khách công cộng đến các khu, điểm du lịch.

***4.9. Sở Tài nguyên và Môi trường***

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.Quản lý quy hoạch sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt. Hướng dẫn xây dựng các quy định, quy chế về quản lý và bảo vệ môi trường đối với hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan hướng dẫn ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện giải phóng mặt bằng cho các dự án theo quy định để phát triển du lịch và các sản phẩm du lịch đặc trưng.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường, đất đai, tài nguyên nước trong hoạt động du lịch.

***4.10. Sở Nội vụ:*** Tham mưu hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về du lịch; cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức theo vị trí việc làm phù hợp với trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định.

***4.11. Sở Ngoại vụ:*** Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các sự kiện, các hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá, giới thiệu hình ảnh du lịch Tuyên Quang với các đối tác nước ngoài. Theo dõi và quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Làm đầu mối trao đổi với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam trong việc giới thiệu tiềm năng, thế mạnh, những nét văn hóa đặc trưng, các danh lam thắng cảnh, các cơ sở làng nghề truyền thống và các điểm tham quan du lịch trên địa bàn tỉnh đến bạn bè quốc tế.

***4.12. Sở Thông tin và Truyền thông******:*** Định hướng các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh phản ánh, tuyên truyền, quảng bá về du lịch của tỉnh, trong đó tập trung xây dựng những chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề giới thiệu, quảng bá các sản phẩm du lịch đặc trưng nhằm thu hút khách du lịch; quản lý ứng dụng công nghệ thông tin và tuyên truyền trong hoạt động du lịch.

***4.13. Sở Khoa học và Công nghệ***

Làm đầu mối tổng hợp, hướng dẫn thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về sản phẩm hàng hóa và dịch vụ phục vụ du lịch. Hướng dẫn các địa phương cấp quyền sử dụng các sản phẩm đã xây dựng thương hiệu. Hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, dịch vụ gắn với phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng trên địa bàn tỉnh.

Ưu tiên triển khai thực hiện các đề tài nghiên cứu để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; chú trọng thực hiện các dự án nhân giống phát triển cây bản địa gắn với phát triển du lịch sinh thái nông nghiệp.

***4.14. Sở Giáo dục và Đào tạo; Trường Đại học Tân Trào***

Tham mưu, đề xuất và tổ chức thực hiện đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế xã hội có liên quan đến lĩnh vực du lịch. Đưa vào chương trình nội dung giáo dục nâng cao nhận thức về du lịch, bảo vệ di sản văn hóa và môi trường phục vụ phát triển du lịch trong trường học và học sinh, sinh viên trên địa bàn tỉnh.

Chú trọng công tác tuyển sinh, nâng cao chất lượng đào tạo chuyên ngành du lịch tại Trường Đại học Tân Trào.

***4.15. Công an tỉnh:*** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong lĩnh vực du lịch. Phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước về du lịch đối với tài nguyên, môi trường du lịch, các khu, điểm du lịch, các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch và hoạt động của khách du lịch tại địa phương

***4.16. Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh-Truyền hình tỉnh******:*** Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền du lịch, xúc tiến thu hút đầu tư, quảng bá tiềm năng, cơ hội phát triển du lịch, nâng cao nhận thức về du lịch. Tăng cường các hoạt động thông tin, thời lượng phát sóng, mở chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền, quảng bá về sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; nêu gương các mô hình doanh nghiệp điển hình, sáng tạo phát triển du lịch tại địa phương.

##### ***4.17. Ban quản lý các khu du lịch tỉnh:*** Xây dựng kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của khu du lịch theo địa bàn quản lý ; thu thập thông tin, nghiên cứu thị trường, phân tích xu hướng, đối tác đầu tư đề xuất, tổ chức các hoạt động xúc tiến và phát triển du lịch đặc trưng tại các Khu du lịch Tân Trào, Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm, Khu du lịch sinh thái Na Hang, Lâm Bình.

***4.18. Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh:*** Chủ trì xây dựng dự án kêu gọi đầu tư du lịch vào danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư theo thứ tự ưu tiên của tỉnh; tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát và triển khai thực hiện xây dựng các dự án phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng các tour, tuyến du lịch; tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch, thu hút khách du lịch.

***4.19. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố***

Trên cơ sở định hướng dòng sản phẩm du lịch đặc trưng theo Đề án, xây dựng kế hoạch và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng phù hợp với điều kiện và nguồn tài nguyên du lịch của địa phương.

Cân đối, bố trí ngân sách ưu tiên cho phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương; lồng ghép các chương trình, dự án gắn với phát triển các sản phẩm đặc trưng hiệu quả, bền vững.

Quản lý việc bảo vệ tài nguyên du lịch, môi trường du lịch. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư địa phương về du lịch. Phối hợp với các ngành chức năng trong việc triển khai thực hiện các nội dung Đề án tại địa phương.

Chủ động triển khai, mở rộng liên kết trong công tác xúc tiến, quảng bá để thu hút khách du lịch và kêu gọi đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

Phối hợp chặt chẽ với Sở Văn hóa,Thể thao và Du lịch, Ban Quản lý các khu du lịch tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương trong và ngoài tỉnh thực hiện có hiệu quả nội dung Đề án.

***4.20. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh***

Vận động, chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ nâng cao chất lượng sản phẩm phục vụ khách du lịch. Chú trọng xây dựng thương hiệu, góp phần thúc đẩy hoạt động du lịch. Tích cực hưởng ứng các kế hoạch, chương trình phát triển du lịch của tỉnh.

Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu xây dựng các sản phẩm để làm quà tặng; phát triển, sản xuất và tiêu thụ hàng hóa phục vụ phát triển du lịch; phát triển các trung tâm thương mại, chợ, gian trưng bày, làng nghề truyền thống, các sản phẩm và hàng hóa, dịch vụ đặc trưng của tỉnh để phục vụ phát triển du lịch.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

**KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

**I. KẾT LUẬN**

**1.** Sản phẩm du lịch đặc trưng, đặc biệt là các sản phẩm có ý nghĩa quốc gia và quốc tế là một nhân tố quan trọng trong việc tạo dựng thương hiệu du lịch cho điểm đến và nâng cao năng lực cạnh tranh của du lịch Tuyên Quang.

**2.** Tỉnh Tuyên Quang có vị trí quan trọng đối với sự phát triển du lịch, đặc biệt có vị thế nằm ở trung tâm vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ, có hệ thống giao thông đường bộ thuận lợi... Đây là đầu mối liên kết quan trọng trong phát triển du lịch giữa Tuyên Quang và các tỉnh trong vùng và cả nước.

**3.** Tài nguyên du lịch của Tuyên Quang phong phú và đa dạng với thế mạnh nổi bật là các di sản văn hóa cách mạng (di tích cấp quốc gia đặc biệt Tân Trào và Kim Bình); là các giá trị văn hóa dân tộc bản địa mà đỉnh cao là “Thực hành Hát Then - Di sản văn hóa phí vật thể Thế giới”; là các giá trị đa dạng sinh học ở các khu bảo tồn thiên nhiên; là Lễ hội Thành Tuyên… Đây là những giá trị đặc trưng về tài nguyên du lịch - một nhân tố quan trọng để tạo nên các sản phẩm du lịch đặc trưng của Tuyên Quang.

**4.** Tỉnh Tuyên Quang có hệ thống cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải khá thuận lợi (với các tuyến giao thông huyết mạch như quốc lộ 2, 2C, 37, 279 và hệ thống đường tỉnh). Đây là điều kiện không thể thiếu để phát triển du lịch nói chung và phát triển các sản phẩm du lịch nói riêng; đồng thời là mạng lưới kết nối các giữa các khu điểm du lịch - nơi tạo ra các sản phẩm du lịch đặc trưng.

**5.** Tuyên Quang có hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch tương đối phát triển, đặc biệt là các cơ sở lưu trú, trong đó có những khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 - 4 sao (trong tương lai sẽ có các khách sạn nghỉ dưỡng cao cấp 4 - 5 sao)… Đây là những nhân tố quan trọng góp phần vào việc tạo nên các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương.

**6.** Việc xây dựng định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang có ý nghĩa rất quan trọng. Trước hết sẽ giúp cho các địa phương trong tỉnh, các doanh nghiệp du lịch… có căn cứ, có chiến lược để phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng trong tổng thể phát triển du lịch của địa phương mình; tiếp đến các sản phẩm du lịch đặc trưng sẽ tạo nên thương hiệu, nâng cao khả năng cạnh tranh, hấp dẫn khách du lịch… của mỗi điểm đến, mỗi địa phương và toàn tỉnh Tuyên Quang.

**II. KIẾN NGHỊ**

**1. Kiến nghị với Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Bộ, Ban, Ngành, cơ quan Trung ương**

1.1. Định kỳ hàng năm tổ chức tại Tân Trào các sự kiện quan trọng của Trung ương Đảng; Quốc hội; Chính phủ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các Bộ, Ngành, cơ quan Trung ương đã ở và làm việc trong thời kỳ kháng chiến ở Tân Trào như lễ tổng kết công tác hàng năm, thi đua khen thưởng, lễ vinh danh, lễ kỷ niệm, lễ kết nạp Đảng, Đoàn, hội nghị, hội thảo…

1.2. Chính phủ đồng ý và chỉ đạo các Bộ liên quan: Bộ Tài chính; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Xây dựng; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn… cho phép Tuyên Quang áp dụng một số cơ chế chính sách ưu đãi đặc thù trong thu hút vốn đầu tư phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng.

1.3. Chính phủ chỉ đạo, bố trí vốn ngân sách Trung ương và các nguồn vốn hợp pháp khác... để sớm thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (dự án đường cao tốc Tuyên quang - Hà Giang; cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ; dự án nâng cấp mở rộng các quốc lộ 2, 2C, 37, 279).

**2. Kiến nghị với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

2.1. Chỉ đạo xây dựng đề án tổng thể về khôi phục, bảo tồn và phát huy giá trị các di tích văn hóa lịch sử, cách mạng gắn với phát triển du lịch.

2.2. Xây dựng Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển văn hóa, xây dựng chính sách phát triển văn hóa để gìn giữ các giá trị văn hóa dân tộc.

2.3. Trong các chương trình xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch Việt Nam ở trong nước và quốc tế, lồng ghép các nội dung về du lịch (tiềm năng, cơ hội đầu tư, sản phẩm du lịch đặc trưng…) của Tuyên Quang trong tổng thể du lịch cả nước, của Vùng Trung du Miền núi Bắc Bộ.

2.4. Quan tâm và hỗ trợ cho Tuyên Quang (nơi có nguồn nhân lực du lịch còn hạn chế) nguồn kinh phí và các chỉ tiêu trong công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực du lịch, trong nghiên cứu phát triển thị trường và sản phẩm du lịch, trong công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch…

2.5. Trong các chương trình khảo sát, tổ chức các đoàn farmtrip cho các doanh nghiệp du lịch lớn trong cả nước tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển du lịch, đề nghị đưa Tuyên Quang thành một điểm đến du lịch hấp dẫn trong tổng thể các điểm đến du lịch trọng điểm của quốc gia.

|  |
| --- |
|  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | | **MỤC LỤC** |  | |
| *Trang* | | | | |
|  | PHẦN MỞ ĐẦU | | 1 | |
| 1. | Sự cần thiết xây dựng đề án | | 2 | |
| 2. | Các căn cứ xây dựng đề án | | 3 | |
| 3. | Quan điểm và mục tiêu của đề án | | 3 | |
| 4. | Nội dung chính của đề án | |  | |
|  | PHẦN NỘI DUNG | | 3 | |
| I. | ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC TRƯNG | | 3 | |
| 1. | Điều kiện về giá trị tài nguyên du lịch | | 3 | |
| *1.1.* | *Giá trị văn hóa lịch sử cách mạng* | | 4 | |
| *1.2.* | *Giá trị sinh thái, đa dạng sinh học; sinh thái nông nghiệp* | | 4 | |
| *1.3.* | *Giá trị văn hóa lịch sử tâm linh gắn với các lễ hội truyền thống* | | 4 | |
| *1.4.* | *Giá trị tài nguyên du lịch nghỉ dưỡng* | | 5 | |
| *1.5.* | *Các giá trị đặc trưng khác* | | 5 | |
| 2. | Điều kiện về cơ sở hạ tầng giao thông và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch | | 6 | |
| *2.1.* | *Cơ sở hạ tầng giao thông* | | 6 | |
| *2.2.* | *Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch* | | 6 | |
| 3. | Điều kiện về nguồn nhân lực du lịch | | 7 | |
| 4. | Điều kiện về phát triển thị trường và sản phẩm du lịch | | 8 | |
| *4.1.* | *Tổng quan về thực trạng phát triển du lịch* | | 8 | |
| *4.2.* | *Thực trạng phát triển thị trường, sản phẩm du lịch* | | 12 | |
| *4.3.* | *Thực trạng về đầu tư phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch* | | 13 | |
| *4.4.* | *Thực trạng về công tác xúc tiến, quảng bá sản phẩm du lịch* | | 14 | |
| *4.5.* | *Thực trạng về tổ chức, liên kết phát triển du lịch* | | 14 | |
| *4.6.* | *Đánh giá chung về hiện trạng phát triển du lịch và sản phẩm du lịch* | | 15 | |
| II. | ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM DU LỊCH ĐẶC TRƯNG | | | 16 | |
| 1. | Định hướng phát triển thị trường du lịch | | 16 | |
| *1.1.* | *Quan điểm phát triển thị trường* | | 16 | |
| *1.2.* | *Định hướng các thị trường cụ thể* | | 17 | |
| 2. | Định hướng phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng | | 23 | |
| *2.1.* | *Định hướng chung* | | 23 | |
| *2.2.* | *Xác định và định hướng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng* | | 32 | |
| 3. | Định hướng đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng | | 32 | |
| *3.1.* | *Quan điểm đầu tư* | | 33 | |
| *3.2.* | *Mục tiêu đầu tư* | |  | |
| *3.3.* | *Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư* | | 33 | |
| *3.4.* | *Nguồn vốn đầu tư* | | 34 | |
| *3.5.* | *Một số dự án và hạng mục ưu tiên đầu tư phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng* | | 34 | |
| 4. | Định hướng xây dựng mô hình phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng | | 38 | |
| *4.1.* | *Các đối tượng tham gia trong mô hình* | | *38* | |
| *4.2.* | *Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng trong mô hình* | | 38 | |
| III. | NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, KINH PHÍ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN | | 41 | |
| 1. | Các nhiệm vụ trọng tâm | |  | |
| *1.1.* | *Đầu tư phát triển Nhóm sản phẩm du lịch văn hóa, lịch sử cách mạng “Hoài niệm Thủ đô kháng chiến Tuyên Quang” gắn với việc đầu tư khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị Khu di tích Quốc gia đặc biệt Tân Trào để xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng cho phát triển du lịch* | | 41 | |
| *1.2.* | *Tiếp tục bổ sung hoàn thiện thể chế, chính sách, cơ chế, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng* | | 42 | |
| *1.3.* | *Nâng cao năng lực và hiệu lực quản lý nhà nước về du lịch* | | 42 | |
| *1.4.* | *Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch* | | 42 | |
| *1.5.* | *Đẩy mạnh phát triển thị trường và xây dựng sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo, chất lượng, có sức cạnh tranh với các địa phương khác trong vùng và cả nước* | | 43 | |
| *1.6.* | *Chú trọng phát triển nguồn nhân lực du lịch* | | 43 | |
| *1.7.* | *Tăng cường xúc tiến đầu tư, quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch* | | 44 | |
| *1.8.* | *Giáo dục nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia hoạt động du lịch* | | 44 | |
| 2. | Đề xuất các giải pháp | | 44 | |
|  | *Giải pháp 1: Đổi mới tư duy, quyết tâm của cả hệ thống chính trị và nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, của người dân* *địa phương về lợi ích của phát triển du lịch nói chung và tạo sản phẩm du lịch đặc trưng nói riêng dựa trên tiềm năng và thế mạnh du lịch của địa phương để tạo lợi thế và tăng cường khả năng cạnh tranh thu hút khách du lịch* | | 45 | |
|  | *Giải pháp 2. Hoàn thiện về tổ chức quản lý du lịch; về thể chế, cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp và người dân tham gia đầu tư xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng, khác biệt dựa trên lợi thế về tiềm năng du lịch của địa phương* | | 45 | |
|  | *Giải pháp 3. Phát triển các thị trường và sản phẩm du lịch đặc trưng; công tác xúc tiến quảng bá và xây dựng thương hiệu du lịch* | | 48 | |
|  | *Giải pháp 4. Thu hút vốn đầu tư cho phát triển du lịch và phát triển sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang* | | 50 | |
|  | *Giải pháp 5. Liên kết và hợp tác phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng tỉnh Tuyên Quang* | | 51 | |
|  | *Giải pháp 6. Phát triển nguồn nhân lực du lịch chất lượng cao* | | 52 | |
|  | *Giải pháp 7. Ứng dụng KHCN trong phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng* | | 53 | |
|  | *Giải pháp 8. Bảo tồn các giá trị tài nguyên, bảo vệ môi trường du lịch* | | 53 | |
|  | *Giải pháp 9. Khuyến khích hỗ trợ cộng đồng tham gia phát triển du lịch và xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng* | | 54 | |
| 3. | Kinh phí thực hiện | | 56 | |
| 4. | Tổ chức thực hiện | | 56 | |
|  | KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ | | 60 | |
| I. | KẾT LUẬN | | 60 | |
| II. | KIẾN NGHỊ | | 61 | |
|  |  | |  | |
|  |  | |  | |
|  |  | |  | |